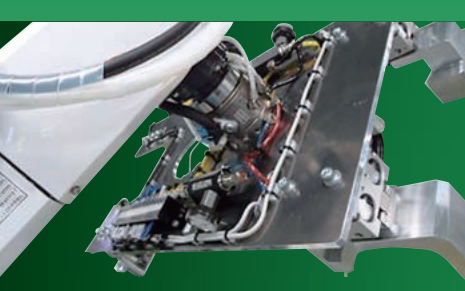
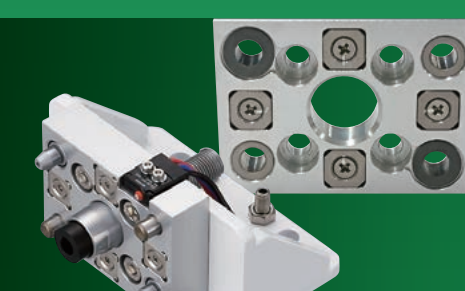


Thay nhanh bàn gấp



Thay nhanh bàn gấp thủ công •••• 1-2

- ▶ OA-SSL / OA-SSI / OA1-SA / OA1-SAI 1-3
- ▶ OA2-LA / OA-LA I / T ắc ệm (Nhựa) 1-4
- ▶ OA-SSL (SUS) / OA-SSI (SUS) / OC-LA / OC-LAII ... 1-5



Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM) 1-6

- ▶ Loại OM 1-6



Thay dụng cụ •••••••••••••••• 1-8

- ▶ Loại B/BN 1-11
- ▶ Tâm dẫn hướng dài 1-16
- ▶ Cụm chia khí mở rộng cho loại A/B/BN 1-17
- ▶ Phụ kiện cho loại A/B/BN 1-18
- ▶ Tùy chọn & Linh kiện thay thế 1-20
- ▶ Cho Robot đa trục 1-24
- ▶ Phụ kiện cho Robot đa trục 1-30
- ▶ Tùy chọn & Linh kiện thay thế 1-36



Hệ thống thay bàn gấp tự động •••• 1-40

- ▶ Giá treo thay bàn gấp tự động / Linh kiện giá treo ... 1-41
- ▶ Giá treo từ tính 1-42

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Đập tấm - Gia công kim

Dụng cụ lắp ráp

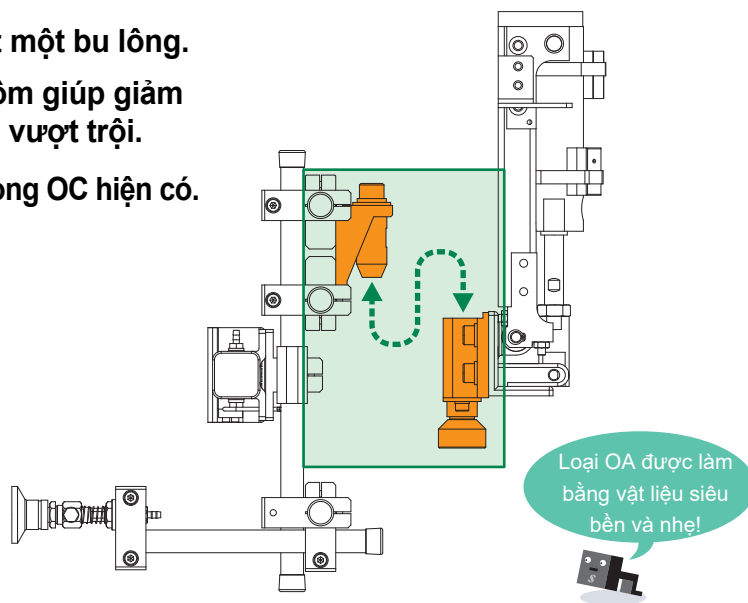
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



- ▶ Thay bàn gấp bằng cách siết chặt một bu lông.
- ▶ Sử dụng vật liệu siêu hợp kim nhôm giúp giảm trọng lượng đáng kể và có độ bền vượt trội.
- ▶ Có thể hoán đổi với các sản phẩm dòng OC hiện có.

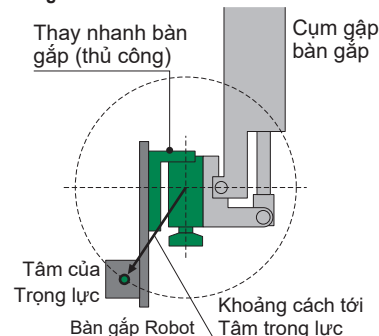
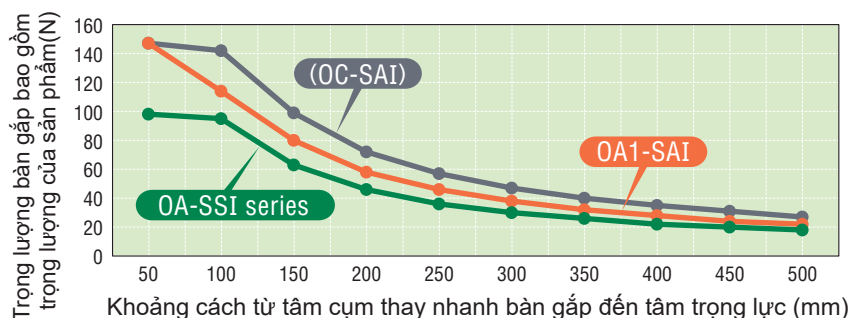


Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng.	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Máy ép nhựa (ton)	Trang chỉ tiết
▶ Nhôm siêu hợp kim						
Thay nhanh bàn gấp thủ công		140219	166	~ 10	40 ~ 650	1-3
		OA-SSL				
		140151	97	~ 10		
		OA-SSI				
		140290	190	~ 15		
		OA1-SA				
		140257	228	~ 15		
		OA1-SAI				
▶ Thép không gỉ (SUS)						
Thay nhanh bàn gấp thủ công		140271	370	~ 10	40 ~ 650	1-5
		OA-SSL (SUS)				
		140272	265	~ 10		
		OA-SSI (SUS)				

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Máy ép nhựa (ton)	Trang chỉ tiết
▶ Nhôm siêu hợp kim						
Thay nhanh bàn gấp thủ công		140291	547	~ 35	650 } 1,600	1-4
		OA2-LA				
		140155	548			
		OA-LAI				
▶ Làm từ thép						
Thay nhanh bàn gấp		140042	1,283	~ 35	650 } 1,600	1-5
		OC-LA				
		140043	1,000			
		OC-LAI				
▶ Nhựa						
Tám đệm		041645	35	—	—	1-4
		ECP-031				

Đường cong tải trọng cho phép OA-SSI, OA1-SAI (OC-SAI) (Xem ➡ 1-4 để so sánh giữa OA-LAI và OC-LAI)





Thay nhanh bàn gấp thủ công (Nhôm siêu hợp kim)

Thay đổi bàn gấp Robot bằng cách siết chặt một bu lông.

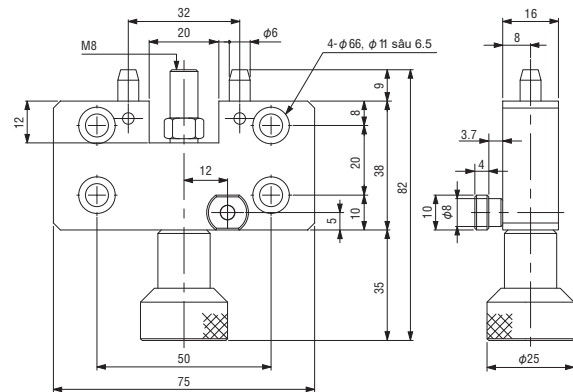
- Bu lông lắp cho OA-SS đã được kéo dài.



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140219
MODEL	OA-SSL

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 166g
- Vị trí lắp: phía robot
- Tải trọng nặng: ~ 10kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 24mm



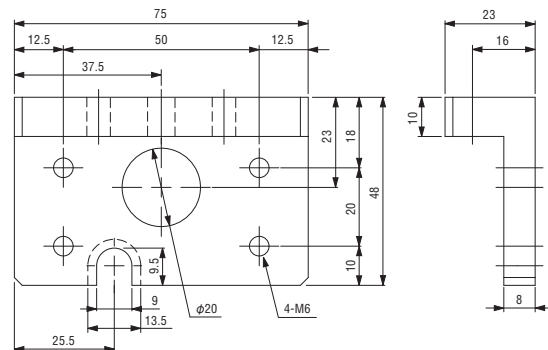
- Tương thích với loại OC, phía robot có thể được giữ nguyên.



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140151
MODEL	OA-SSI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 97g
- Vị trí lắp: phía Tool
- Tải trọng nặng: ~ 10 kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 24mm



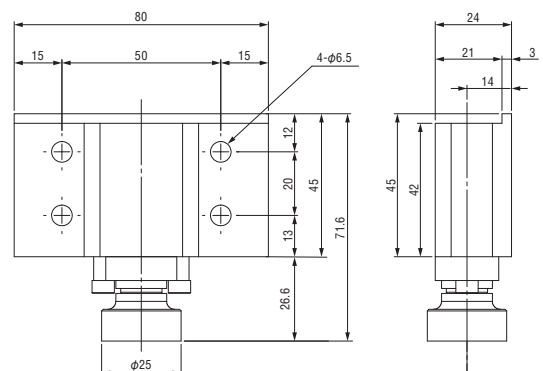
- Vì được làm bằng nhôm siêu hợp kim nên nó nhẹ và có độ cứng tuyệt vời.



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140290
MODEL	OA1-SA

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 190g
- Vị trí lắp: phía Robot
- Tải trọng nặng: ~ 15kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 33mm



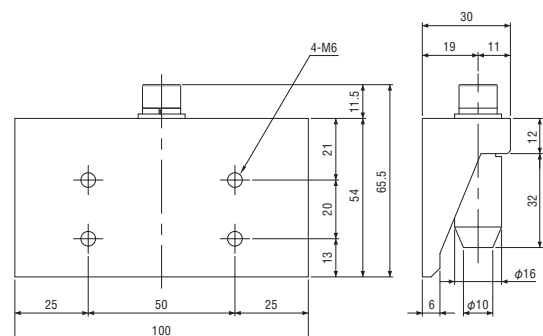
- Tương thích với loại OC, phía robot có thể được giữ nguyên.



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140257
MODEL	OA1-SAI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 228g
- Vị trí lắp: phía Tool
- Tải trọng nặng: ~ 15kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 33mm



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhúng/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm / Dập tấm / Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

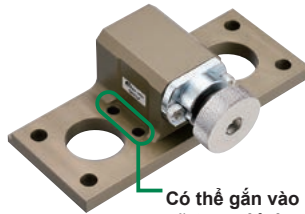


Thay nhanh bàn gấp thủ công (Nhôm siêu hợp kim) / Tầm đệm

Thay đổi bàn gấp Robot bằng cách siết chặt một bu lông.

Thay nhanh bàn gấp • Thay nhanh bàn gấp thủ công

- Vì được làm bằng nhôm siêu hợp kim nên nó nhẹ và có độ cứng tuyệt vời. Phù hợp với các robot cỡ trung.



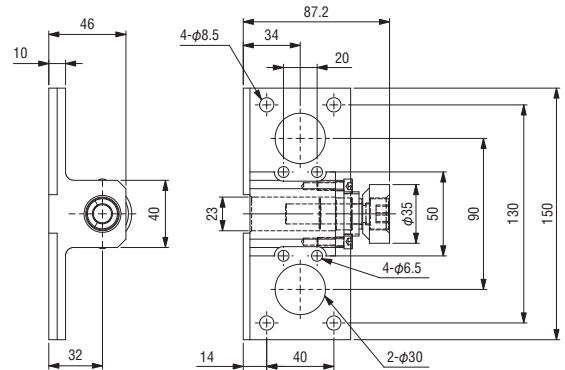
Có thể gắn vào robot cỡ trung bình.
Lỗ lắp

Phía Robot

Mã đặt hàng. **140291**

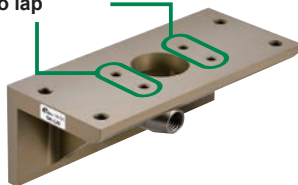
MODEL **OA2-LA**

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 547g
- Vị trí lắp: phía Robot
- Tải trọng nâng: ~ 35kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 61mm



- Tương thích với loại OC, phía robot có thể được giữ nguyên.

Có thể gắn vào robot cỡ trung bình.
Lỗ lắp

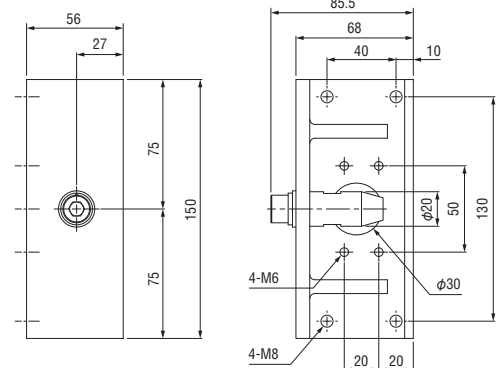


Phía Tool

Mã đặt hàng. **140155**

MODEL **OA-LAI**

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 548g
- Vị trí lắp: phía Tool
- Tải trọng nâng: ~ 35kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 61mm



- Sử dụng tấm đệm khi cần thay đổi chiều cao.

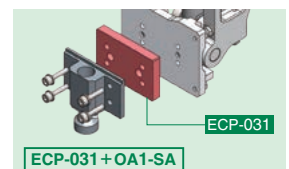
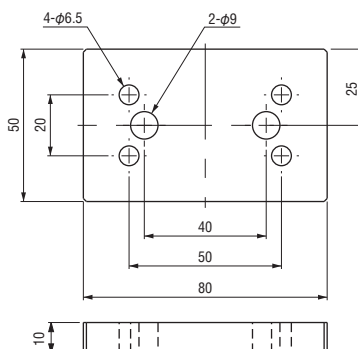


Tấm đệm • Nhựa • cho bàn gấp

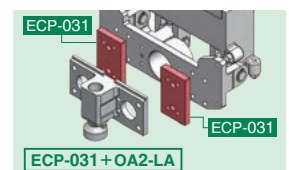
Mã đặt hàng. **041645**

MODEL **ECP-031**

- Nhựa (polypropylene)
- Khối lượng : 35g

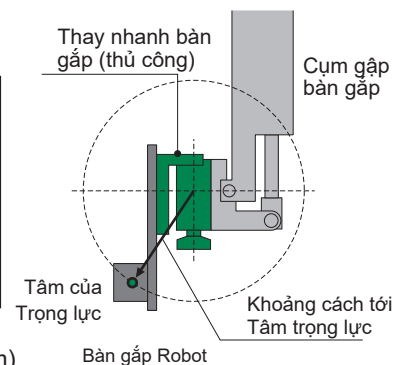
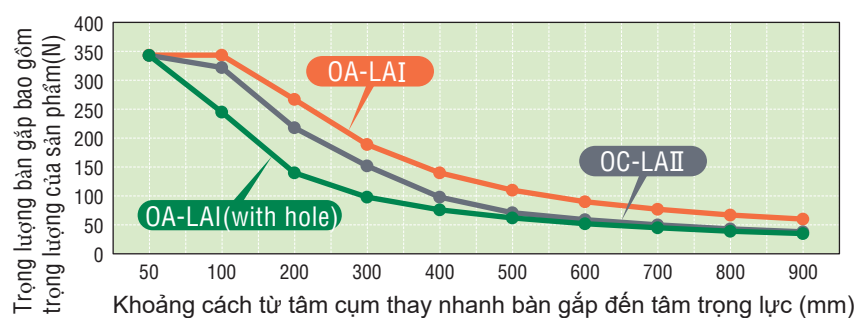


ECP-031 + OA1-SA



ECP-031 + OA2-LA

Đường cong tải trọng cho phép OA-LAI(với lỗ), OA-LAI, và OC-LAI





Thay nhanh bàn gấp thủ công (Inox) / Cùm thay nhanh (Thép)

Thay đổi bàn gấp Robot bằng cách siết chặt một bu lông.

- Thân được làm bằng thép không gỉ (SUS), thích hợp sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm và y tế.



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140271
MODEL	OA-SSL (SUS)

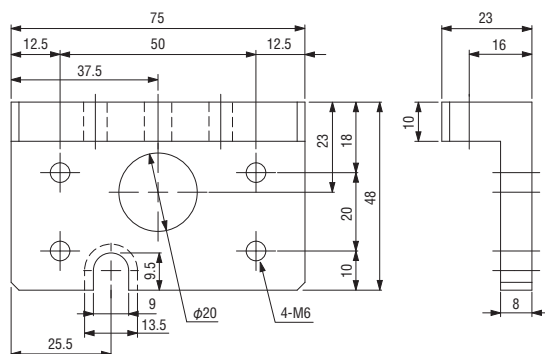
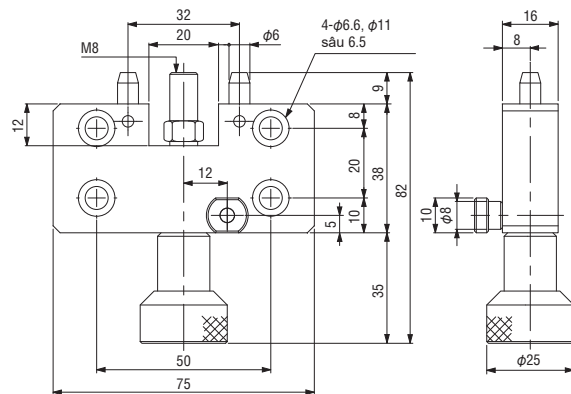
- Thép không gỉ
- Khối lượng : 370g
- Vị trí lắp: phía robot
- Tải trọng nâng: ~ 10 kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 24mm



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140272
MODEL	OA-SSI (SUS)

- Thép không gỉ
- Khối lượng : 265g
- Vị trí lắp: phía Tool
- Tải trọng nâng: ~ 10 kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 24mm



- Ít biến dạng và có độ cứng tuyệt vời.



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140042
MODEL	OC-LA

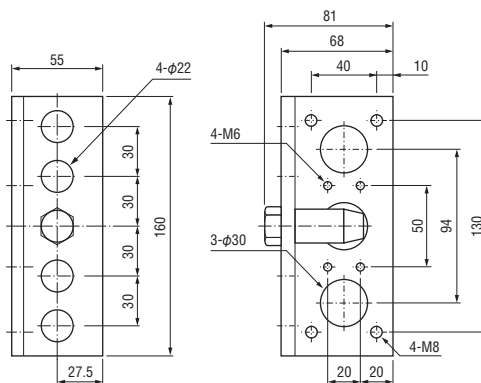
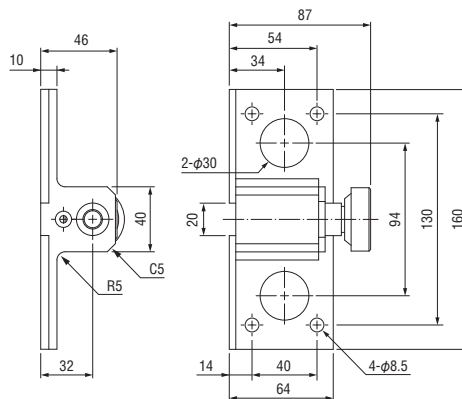
- Thép
- Khối lượng : 1,283g
- Vị trí lắp: phía robot
- Tải trọng nâng: ~ 35kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 59.5mm



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140043
MODEL	OC-LAII

- Thép không gỉ
- Khối lượng : 1,000g
- Vị trí lắp: phía Tool
- Tải trọng nâng: ~ 35kg
- Độ dày sau khi lắp ghép: 59.5mm



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đong linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhện / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

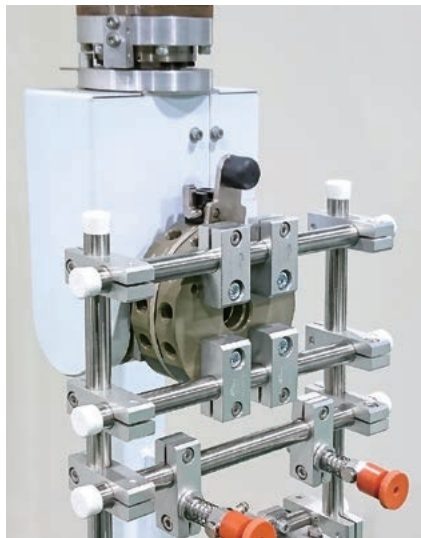
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



- Thay bàn gắp bằng cách xoay tay cầm trên cụm phía robot.
- Ngăn ngừa việc kết nối sai các đường khí.



Cách lắp đặt



Gắn bàn gắp vào robot bằng cách xoay tay cầm phía robot sang bên phải. Đảm bảo bàn gắp được cố định chắc chắn và không bị lỏng.

Cách tháo



Để tháo chốt khóa, hãy ấn cần nhả nằm cạnh tay cầm bằng ngón tay của bạn, sau đó xoay tay cầm sang trái.

Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	Mã đặt hàng	MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng (kg)	Kết nối khí	Góc xoay cần gạt	Mô men xoắn khi gắn	Mô men xoắn khi tháo	Tiếp điểm điện Kiểu kết nối	Số chốt định vị	Độ chính xác
Thay nhanh bàn gắp thủ công (Loại OM)	140382	OM-50	105	~ 5	4 cổng (M5)	20°	30N·m	15N·m	9 pin 2A DC24V Max Đầu nối điện bán riêng	3	± 0.02
	140383	OM-50I	65								
	140384	OM-90	328	~ 20	6 cổng (PT1/8)	20°	180N·m	100N·m	11 pin 2A DC24V Max Đầu nối điện bán riêng	3	± 0.02
	140385	OM-90I	212								

※ Kiểm tra trang web để biết đường cong tải trọng tính cho phép. (phía trên mã QR)

► Cụm thay nhanh bàn gắp

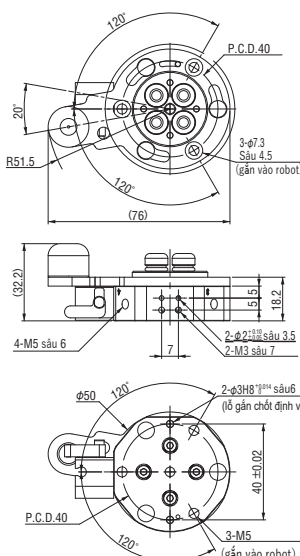
NEW



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140382
MODEL	OM-50

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 105g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng : 5kg
- Độ dày sau lắp ghép : 32.7mm
- Kết nối khí: 4 cổng (M5)



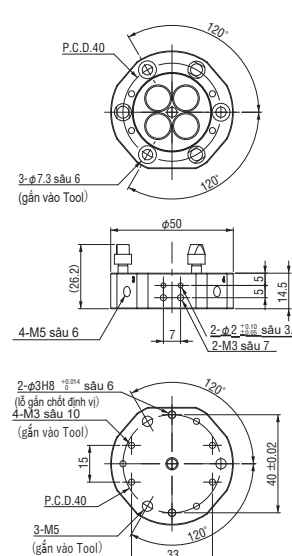
NEW

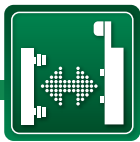


Phía dụng cụ

Mã đặt hàng.	140383
MODEL	OM-50I

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 65g
- Vị trí lắp đặt : Phía tool
- Tải trọng : 5kg
- Độ dày sau lắp ghép : 32.7mm
- Kết nối khí: 4 cổng (M5)





Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Chỉ cần xoay tay cầm trên cụm phía robot để thay thế bàn gấp.

Thay nhanh bàn
gấp thủ công
(Loại OM)



Bạn có thể xem hình ảnh chuyển động của sản phẩm bằng cách sử dụng trình đọc mã QR trên điện thoại thông minh của bạn.

► Cụm thay nhanh bàn gấp

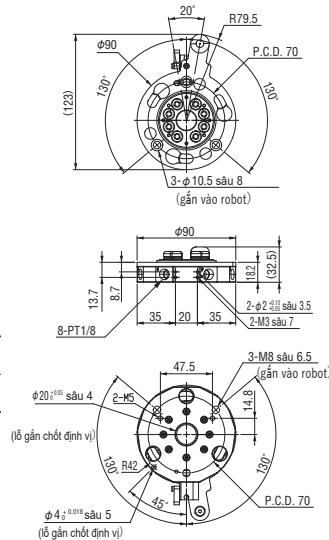
NEW



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140384
MODEL	OM-90

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 328g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nặng : 20kg
- Độ dày sau lắp ghép : 32.7mm
- Kết nối khí : 8 cổng (PT1/8)



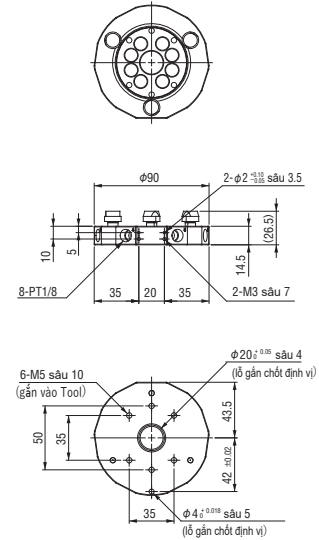
NEW



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140385
MODEL	OM-90I

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 212g
- Vị trí lắp đặt : Phía tool
- Tải trọng nặng : 20kg
- Độ dày sau lắp ghép : 32.7mm
- Kết nối khí : 8 cổng (PT1/8)



Bản vẽ đầu nối điện → Xem 1-33.

► Phụ kiện đầu nối điện

D-sub & đầu nối điện	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140190	Mã đặt hàng. 140192
	MODEL OXR-DPS09	MODEL OXR-DPS09-I
	Khối lượng	25g
	Thông số dây	AWG22
	Tiếp điểm điện	9 pin (2A)
	Vit kèm theo	Vit đầu phẳng có rãnh chữ thập M4×10 [123515]

• Bản vẽ đầu nối điện → Xem (1-33)

Đầu nối điện (hàn)	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140264	Mã đặt hàng. 140265
	MODEL OXR-PS16	MODEL OXR-PS16-I
	Khối lượng	8g
	Thông số dây	AWG22
	Tiếp điểm điện	16 pin (2A)
	Vit kèm theo	Vit đầu phẳng có rãnh chữ thập M4×10 [123515]

• Bản vẽ đầu nối điện → Xem (1-33)

Đầu nối điện	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140362	Mã đặt hàng. 140363
	MODEL OXR-PSH11	MODEL OXR-PSH11-I
	Khối lượng	53g
	Thông số dây	Loại hàn cố định (AWG23) 500mm
	Tiếp điểm điện	11 pin (2A)
	Vit kèm theo	Vit đầu phẳng có rãnh chữ thập M4×10 [123515]

• Bản vẽ đầu nối điện → Xem (1-33)

Tấm đỡ đầu nối điện	Mã đặt hàng.
	140388
	MODEL OMR-CBX20
	Khối lượng
	10g

- Phụ kiện : Chốt định vị, bu lông lắp
- Cần thiết khi gắn đầu nối tiếp điểm điện.
(Bản vẽ → (1-33))

► Phụ kiện dây điện

Dây điện D-SUB • cho OX(cho OX-B)	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140197	Mã đặt hàng. 140247
	MODEL OX-DS09S-H	MODEL OX-DS09S-H (1.5M)
	Loại thẳng	
	Khối lượng	60g
	Chiều dài dây	0.5m
	Tiếp điểm điện	9 pin
	Thông số dây	Cáp chuyển động (AWG22), cho UL

• Bán kính uốn cong (mm) : R46

Dây điện D-SUB • cho OX(cho OX-B)	Phía Robot (L)	Phía Tool (L)
	Mã đặt hàng. 140203	Mã đặt hàng. 140204
	MODEL OX-DS09SL-H	MODEL OX-DS09PL-I-H
	Loại (L)	
	Khối lượng	60g
	Chiều dài dây	0.5m
	Tiếp điểm điện	9 pin
	Thông số dây	Cáp chuyển động (AWG22), cho UL

• Bán kính uốn cong (mm) : R46

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén

Linh kiện
khí nén

Cảm biến / Bộ
mạch cộng tín
hiệu AND

Bộ mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

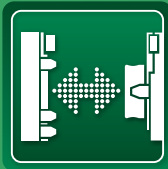
Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



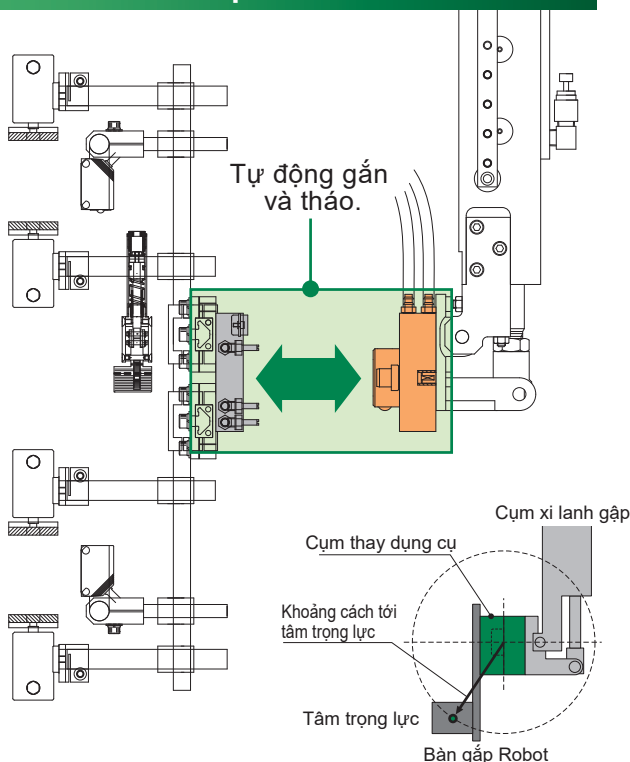
Thay dụng cụ

"Đa chức năng của robot" và "rút ngắn thời gian thiết lập" là hai tính năng của bộ thay dụng cụ. Hỗ trợ sản xuất khi thay nhiều loại khuôn và cải thiện năng suất làm việc.

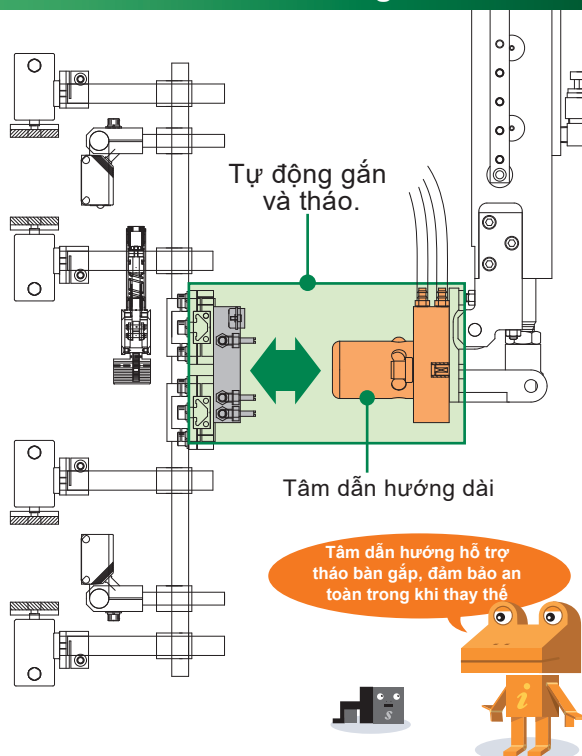
[Đặc trưng]

- Phần kết nối là loại khóa bi giúp gắn và tháo dễ dàng.
- Có "chức năng thu lại" và "chức năng tháo rời" khi gắn vào và tháo ra.
- Được trang bị mạch ngắt khí (ngắt khí khi ngắt kết nối)
- Làm từ siêu hợp kim nhôm để có độ cứng và tuổi thọ cao.
- Tính an toàn được đảm bảo nhờ cơ chế an toàn (ngăn ngừa rơi ra) trong trường hợp khí bị ngắt.

Loại A/B/BN



Tâm dẫn hướng dài



Đường cong tải trọng cho phép của dòng OX-B

OX-SSB

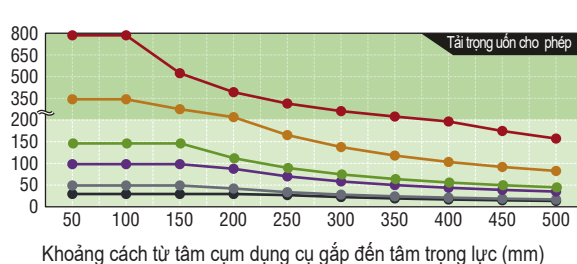
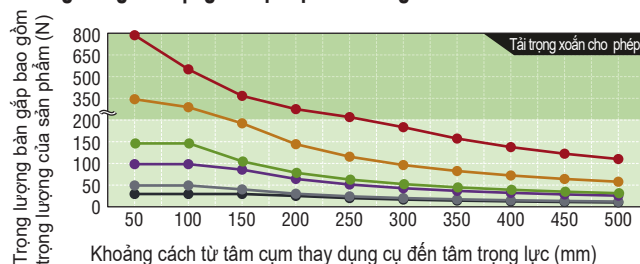
OX-SBS

OX-SB TYPE

OX-WSB

OX-LB

OX-WLB



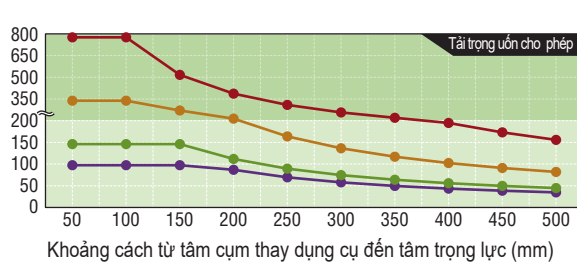
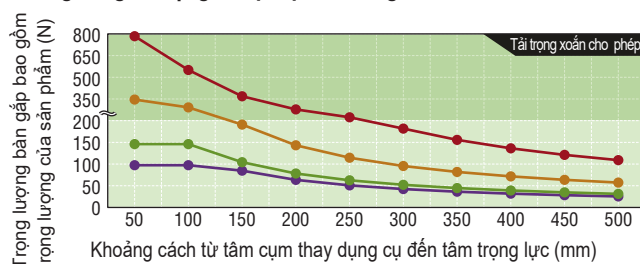
Đường cong tải trọng cho phép của dòng OX-A

OX-SA

OX-WSA

OX-LA

OX-WLA



Vui lòng kiểm tra bảng
hiệu suất trên trang web.Quét mã QR trên điện thoại thông minh
của bạn, để xem video về sản phẩm.Thay nhanh
bàn gấpThay nhanh
bàn gấp
thủ côngThay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)Thay
dụng cụHệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí MiniPhụ kiện cho
xi lanh khí
MiniXi lanh khí
ContainerPhụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao suChân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân khôngBộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
traGấp sản phẩm
siêu nhỏBộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhậtVật liệu Nhôm
cơ bảnBàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nénCảm biến /Bo
mạch công tin
hiệu ANDBo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Văn chuyên - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

■ Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng.	MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Máy ép nhựa (ton)	Momen uốn cho phép (Nm)	Momen xoắn cho phép (Nm)	Lực kéo (N) Lực đẩy (N)	Tiếp điểm điện Kiểu đầu nối	Kết nối ống	Trang chi tiết	
Thay dụng cụ	Loại B (kèm đầu nối điện)		140266	OX-SSB	330	~ 3	40 } 80	6.7	5.0	1500 480	7Pin×2 1A DC24V Max Đầu nối điện loại hàn cố định	4 cổng (M5)	1-11	
			140268	OX-SSBI	120									
			140181	OX-SB	475	~ 10	80 } 650	17.5	12.8	1700 550	9Pin×2 2A DC24V Max Kết nối kiểu D-SUB Đầu nối điện	6 cổng (M5)	1-11	
			140182	OX-SBI	235									
			140299	OX-WSB	845	~ 15	200 } 650	22.5	15.7	2,000 700		12 cổng (M5)	1-12	
			140301	OX-WSBI	365									
			140183	OX-LB	1,290	~ 35	650 } 1,600	41.2	28.7	4,000 750		6 cổng (M5)	1-13	
			140186	OX-LBI	615									
			140274	OX-LBF	1,485									
			140273	OX-LBFI	760									
			140184	OX-WLB	2,720	~ 80	1,600 } 5,000	78.4	54.8	7,000 1,500		10 cổng (M5)	1-14	
			140187	OX-WLBI	1,385									
			140217	OX-SBY	475	~ 10	80 } 650	17.5	12.8	1,700 500		6 cổng (M5)	1-15	
			140218	OX-SBYI	235									
			140275	OX-SBH	440									
			140276	OX-SBHI	245									
			140233	OX-SBS	305	~ 5	80 } 300	8.4	6.0	1,000 280		9Pin×1 2A DC24V Max Kết nối kiểu D-SUB Đầu nối điện		1-11
			140234	OX-SBSI	122									
	Loại B / BN (không kèm đầu nối điện)		140280	OX-SSBN	318	~ 3	40 } 80	6.7	5.0	1,500 480		—	6 cổng (M5)	1-11
			140281	OX-SSBNI	108									
			140225	OX-SBN	431	~ 10	80 } 650	17.5	12.8	1,700 550	12 cổng (M5)			
			140226	OX-SBNI	197									
			140300	OX-WSBN	787	~ 15	200 } 650	22.5	15.7	2,000 700	6 cổng (M5)		1-13	
			140302	OX-WSBNI	320									
			140231	OX-LBN	1,250	~ 35	650 } 1,600	41.2	28.7	4,000 750				
			140232	OX-LBNI	575									
			140258	OX-LBFN	1,478									
		140259	OX-LBFNI	756										

Sử dụng van bấm bằng tay "PB1-E (152308), PBW1-E(152306)" để thay thế bàn gấp bằng tay **1-18** **6-11**



Vui lòng kiểm tra bảng
hiệu suất trên trang web.

Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm			Mã đặt hàng.	MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Máy ép nhựa (ton)	Momen uốn cho phép (Nm)	Momen xoắn cho phép (Nm)	Lực kéo (N) Lực đẩy (N)	Tiếp điểm điện Kiểu đầu nối	Kết nối ống	Trang chi tiết
Thay dụng cụ	Loại B / BN (Không kèm đầu nối điện)		140277	OX-WLBN	2,680	~ 80	1,600 } 5,000	78.4	54.8	7,000 1,500	—	10 port (M5)	1-13
			140278	OX-WLBNI	1,345								
			140229	OX-SBYN	435	~ 10	80 } 650	17.5	12.8	1,700 550		6 port (M5)	1-14
			140230	OX-SBYNI	195								
			140260	OX-SBHN	399								
			140261	OX-SBHNI	202								
	Tâm dẫn hướng dài (Kèm đầu nối điện)		140228	OX-LB-30	1,370	~ 35	650 } 1,600	41.2	28.7	4,000 750	9Pin×2 2A DC24V Max D-SUB connector Probe connector	6 port (M5)	1-16
			140283	OX-WLB-30	2,905	~ 80	1,600 } 5,000	78.4	54.8	7,000 1,500	9Pin×2 2A DC24V Max D-SUB connector	10 port (M5)	
	Tâm dẫn hướng dài (Không kèm đầu nối điện)		140345	OX-SBN-30	470	~ 10	80 } 650	17.5	12.8	1,700 550	—	6 port (M5)	
			140279	OX-LBN-30	1,330	~ 35	650 } 1,600	41.2	28.7	4,000 750		6 port (M5)	
			140267	OX-WLBN-30	2,865	~ 80	1,600 } 5,000	78.4	54.8	7,000 1,500		10 port (M5)	

Sử dụng van bấm bằng tay "PB1-E (152308), PBW1-E(152306)" để thay thế van bấm gấp bằng tay (1-18) (6-11)

Thông số kỹ thuật chung

Độ chính xác tái tạo vị trí	Áp suất khí sử dụng	Đường ống khí	Dây điện	Nhiệt độ/ Độ ẩm cho phép
±0.02mm ^{*1}	0.5~0.7MPa	Khí sạch, ống φ6 (φ4 ^{*2}), loại 2 tác động	AWG20 Max.	0°C -55°C, 0% -95% (không ngưng tụ)

*1 Dựa trên phép đo của chúng tôi

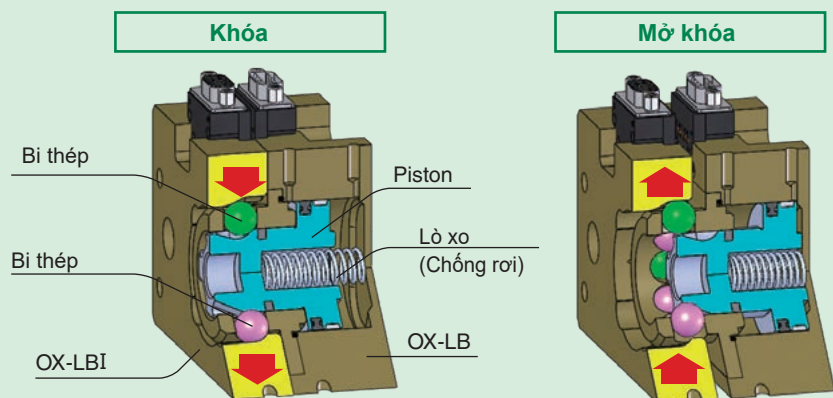
*2 φ4: Dòng OX-SB (SSB, SB, SBY, SBH, SBS, SBN, SBYN, SBHN)

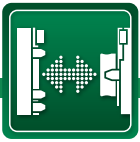
Đặc trưng

- Cơ cấu tháo rời độc quyền
(The U.S. US: 7,559,265
Europe: EP 1 970 170)
- Cơ cấu an toàn
(Ngăn ngừa rơi ra)
- Van kiểm tra khí

Ưu điểm

- Giảm thời gian thay đổi thiết lập
- Khả năng tái tạo vị trí lắp đặt
- Ngăn ngừa kết nối sai đường ống/dây điện.

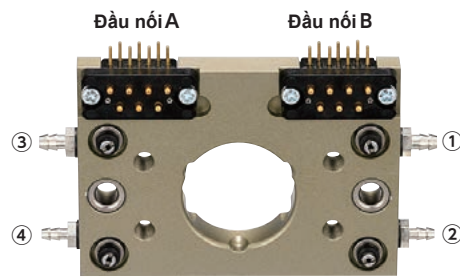
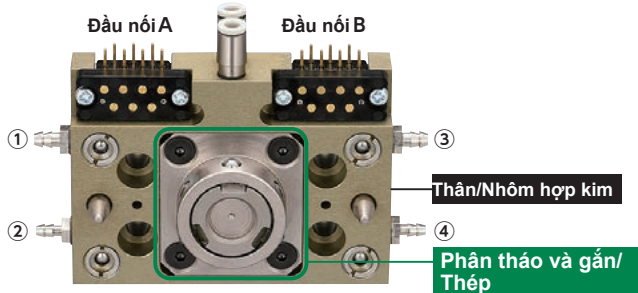




Loại B / BN

Bàn gấp trên robot và máy cấp liệu có thể được thay thế trong một thời gian ngắn.

► Loại tải trọng nâng 3kg

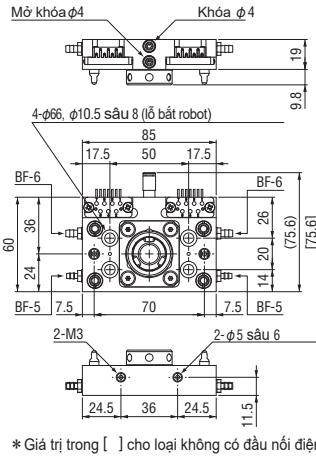


Phía Robot

Mã đặt hàng.	140266
MODEL	OX-SSB
● Khối lượng : 330g ● Vị trí lắp đặt : phía robot	● Tải trọng nâng : ~ 3 kg ● Độ dày sau lắp ghép : 29mm

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140280
MODEL	OX-SSBN
● Khối lượng : 318g ● Vị trí lắp đặt : robot side ● Tải trọng nâng : ~ 3 kg ● Độ dày sau lắp ghép : 29mm	

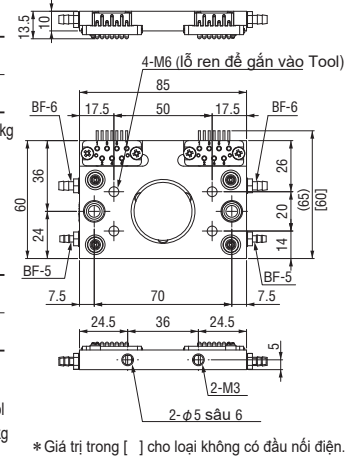


Phía Tool

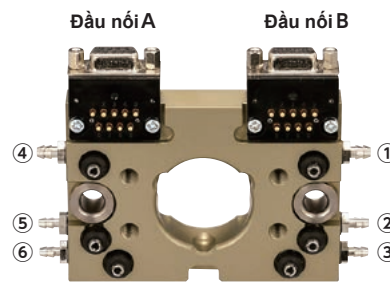
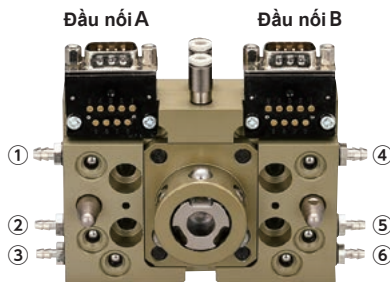
Mã đặt hàng.	140268
MODEL	OX-SSBI
● Nhôm siêu hợp kim ● Khối lượng : 120g ● Vị trí lắp đặt : phía tool	● Tải trọng nâng : ~ 3 kg ● Độ dày sau lắp ghép : 29mm

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140281
MODEL	OX-SSBNI
● Nhôm siêu hợp kim ● Khối lượng : 108g ● Vị trí lắp đặt : Phía tool ● Tải trọng nâng : ~ 3 kg ● Độ dày sau lắp ghép : 29mm	



► Loại tải trọng nâng 10kg

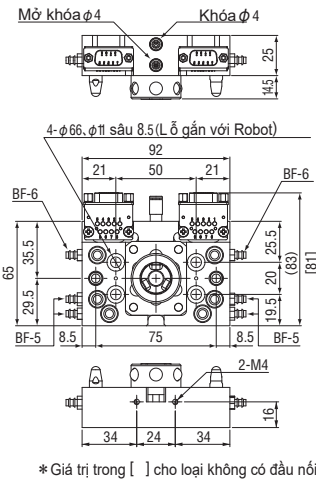


Phía Robot

Mã đặt hàng.	140181
MODEL	OX-SB
● Khối lượng : 475g ● Vị trí lắp đặt : phía robot	● Tải trọng nâng : ~ 10kg ● Độ dày sau lắp ghép : 40mm

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140225
MODEL	OX-SBN
● Nhôm siêu hợp kim ● Khối lượng : 431g ● Vị trí lắp đặt : Phía robot ● Tải trọng nâng : ~ 10kg ● Độ dày sau lắp ghép : 40mm	

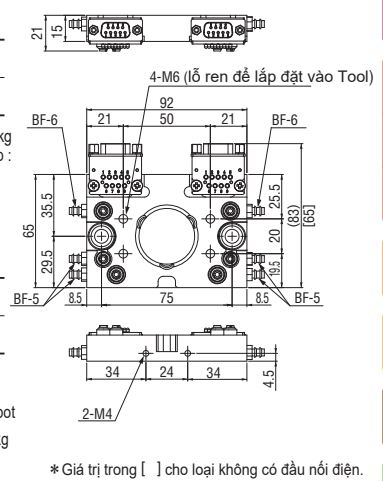


Phía Tool

Mã đặt hàng.	140182
MODEL	OX-SBI
● Nhôm siêu hợp kim ● Khối lượng : 235g ● Vị trí lắp đặt : phía tool	● Tải trọng nâng : ~ 10kg ● Độ dày sau lắp ghép : 40mm

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140226
MODEL	OX-SBNI
● Nhôm siêu hợp kim ● Khối lượng : 197g ● Vị trí lắp đặt : Phía robot ● Tải trọng nâng : ~ 10kg ● Độ dày sau lắp ghép : 40mm ● Có thể lắp trên OX-SBY	



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

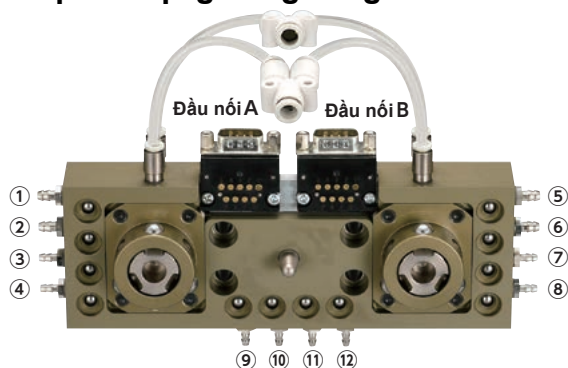
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Loại B / BN

► Loại tải trọng nâng 15kg



Phía Robot

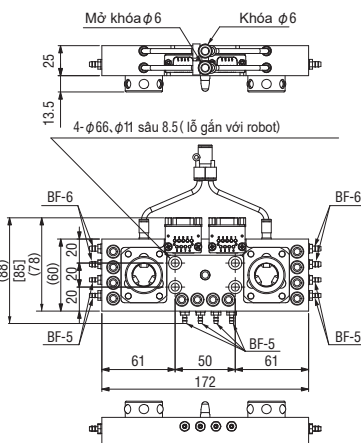
Mã đặt hàng.	140299
MODEL	OX-WSB

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 845g
- Vị trí lắp đặt : phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 15kg
- Độ dày sau lắp ghép : 39mm

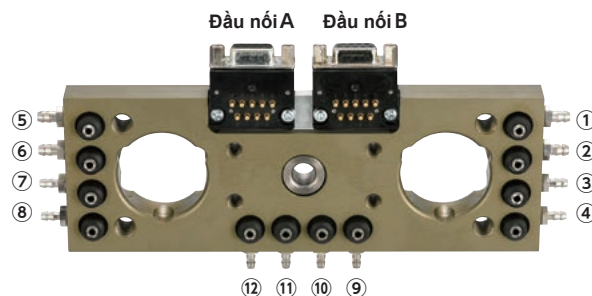
Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140300
MODEL	OX-WSBN

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 787g
- Vị trí lắp đặt : phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 15kg
- Độ dày sau lắp ghép : 39mm



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.



Phía Tool

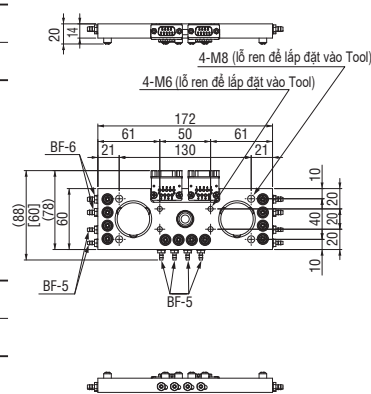
Mã đặt hàng.	140301
MODEL	OX-WSBI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 365g
- Vị trí lắp đặt : phía Tool
- Tải trọng nâng : ~ 15kg
- Độ dày sau lắp ghép : 39mm

Không đầu nối điện

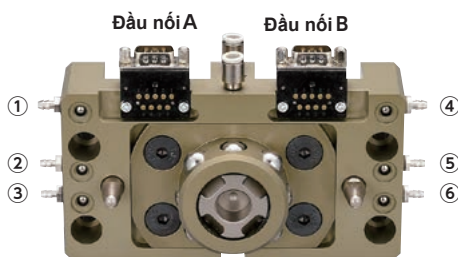
Mã đặt hàng.	140302
MODEL	OX-WSBNI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 320g
- Vị trí lắp đặt : phía Tool
- Tải trọng nâng : ~ 15kg
- Độ dày sau lắp ghép : 39mm



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.

► Loại tải trọng nâng 35kg



Phía Robot

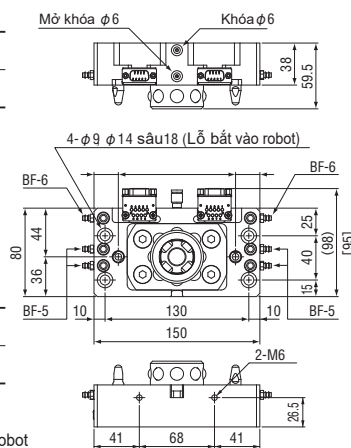
Mã đặt hàng.	140183
MODEL	OX-LB

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 1,290g
- Vị trí lắp đặt : phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm

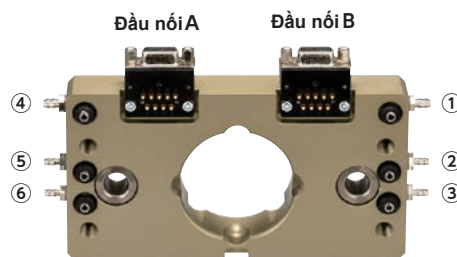
Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140231
MODEL	OX-LBN

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 1,250g
- Vị trí lắp đặt : phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.



Phía Tool

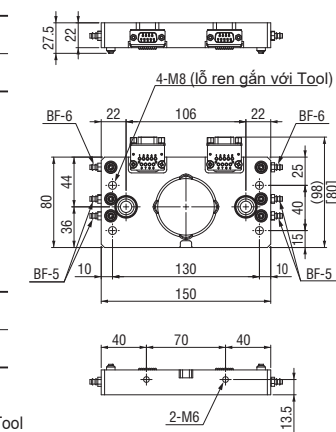
Mã đặt hàng.	140186
MODEL	OX-LBI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 615g
- Vị trí lắp đặt : phía Tool
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140232
MODEL	OX-LBNI

- Nhôm siêu hợp kim
- Khối lượng : 575g
- Vị trí lắp đặt : phía Tool
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.



► **Loại tải trọng nâng 10kg**

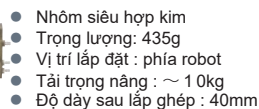
Khoảng cách lắp
27×50



Mã đặt hàng.	140217
MODEL	OX-SBY

-

Mã đặt hàng.	140229
MODEL	OX-SBYN



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.

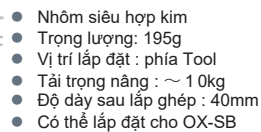
Khoảng cách lắp
27×50



Mã đặt hàng.	140218
MODEL	OX-SBYI

-
- Technical drawing of the 4-M5 (lỗ ren gắn với Tool) component, showing top, side, and front views with dimensions in mm.
- Top View Dimensions:**
- Overall width: 92
 - Overall height: 65
 - Distance between mounting holes: 50
 - Distance from center to mounting holes: 21
 - Distance from center to side holes: 27
 - Distance from center to bottom holes: 18
 - Distance from center to side holes (inner): 20
 - Distance from center to bottom holes (inner): 8.5
 - Distance from center to side holes (outer): 8.5
 - Distance from center to bottom holes (outer): 8.5
 - Distance from center to side holes (inner): 20
 - Distance from center to bottom holes (inner): 18
 - Distance from center to side holes (outer): 8.5
 - Distance from center to bottom holes (outer): 8.5
- Side View Dimensions:**
- Overall height: 65
 - Distance from top to mounting holes: 35.5
 - Distance from top to side holes: 29.5
 - Distance from top to bottom holes: 29.5
- Front View Dimensions:**
- Overall width: 75
 - Distance between mounting holes: 34
 - Distance between mounting holes: 24
 - Distance between mounting holes: 34
 - Distance from center to mounting holes: 17
 - Distance from center to side holes: 12
 - Distance from center to bottom holes: 12
 - Distance from center to side holes (inner): 6
 - Distance from center to bottom holes (inner): 6
 - Distance from center to side holes (outer): 6
 - Distance from center to bottom holes (outer): 6
- Labels:**
- 4-M5 (lỗ ren gắn với Tool)
 - BF-6
 - BF-5
 - 2-M4

Mã đặt hàng.	140230
MODEL	OX-SBYNI



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nổi điện.

► **Loại tải trọng nâng 10kg**

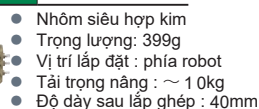
Khoảng cách lắp
40×70



Mã đặt hàng.	140275
MODEL	OX-SBH

-
- Technical drawing of the BF-6 robot gripper. The drawing includes a top view and a side view. The top view shows a rectangular body with a central circular feature and four mounting holes. Dimensions include a total width of 145mm, a central width of 60mm, and a height of 70mm. The side view shows a depth of 25mm and a mounting hole diameter of 4mm. The drawing is labeled with 'BF-6' and 'BF-5'.

Mã đặt hàng.	140260
MODEL	OX-SBHN



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.

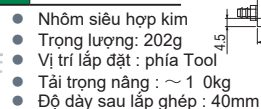
Khoảng cách lắp
40×70



Mã đặt hàng.	140276
MODEL	OX-SBHI

- [illegible]

Mã đặt hàng.	140261
MODEL	OX-SBHNI



* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.

► Loại tải trọng nâng 10kg

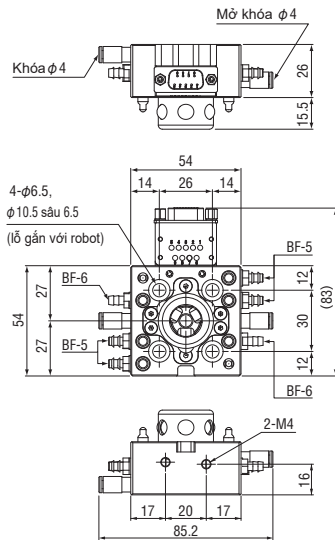
Khoảng cách lắp
30×26



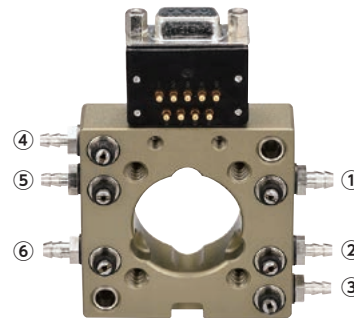
Phía Robot

Mã đặt hàng.	140233
MODEL	OX-SBS

- Nhôm siêu hợp kim
 - Trọng lượng : 305g
 - Vị trí lắp đặt : phía robot
 - Tải trọng nâng : ~ 5 kg
 - Độ dày sau lắp ghép : 42mm
 - Đầu nối điện sử dụng là OXR cho robot đa trục.
- Xem (1-31)



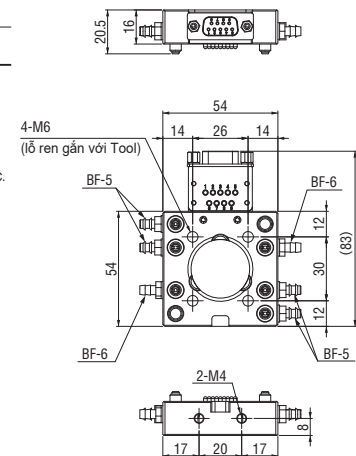
Khoảng cách lắp
30×26



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140234
MODEL	OX-SBSI

- Nhôm siêu hợp kim
 - Trọng lượng : 122g
 - Vị trí lắp đặt : phía Tool
 - Tải trọng nâng : ~ 5 kg
 - Độ dày sau lắp ghép : 42mm
 - Đầu nối điện sử dụng là OXR cho robot đa trục.
- Xem (1-31)



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

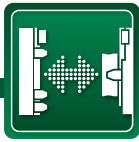
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Tâm dẫn hướng dài

Bàn gấp nặng được thay thế dễ dàng với tâm dẫn hướng dài.

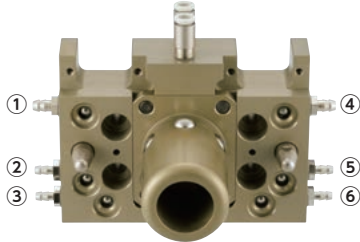
Thay dụng cụ
(Tâm dẫn hướng dài)



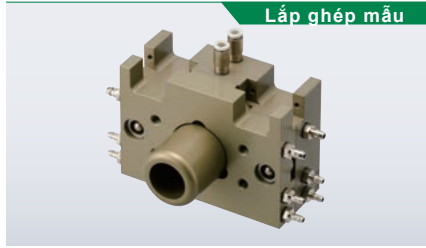
Bạn có thể xem video sản phẩm bằng cách quét mã QR trên điện thoại thông minh của bạn..

- Khi lắp ghép, thanh dẫn hướng trung tâm sẽ nhô ra khỏi bề mặt lắp dụng cụ khoảng 30 mm, do đó cần phải cẩn thận khi thiết kế bàn gấp robot.

Loại tải trọng nâng 10kg



Lắp ghép mẫu

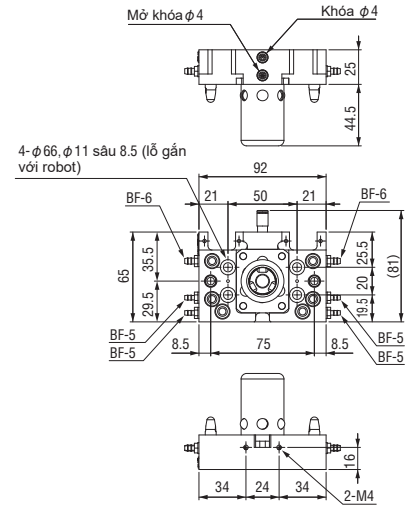


Phía Robot

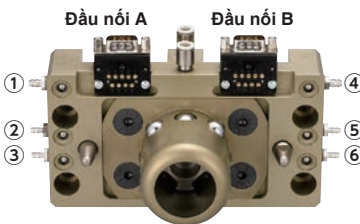
Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140345
MODEL	OX-SBN-30

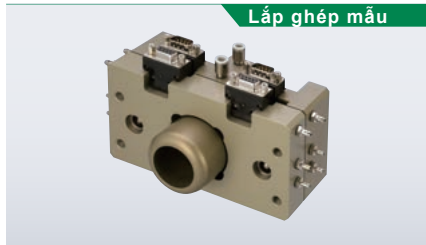
- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 470g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 10kg
- Tools : OX-SBN I, OX-SBYN I



Loại tải trọng nâng 35kg



Lắp ghép mẫu



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140228
MODEL	OX-LB-30

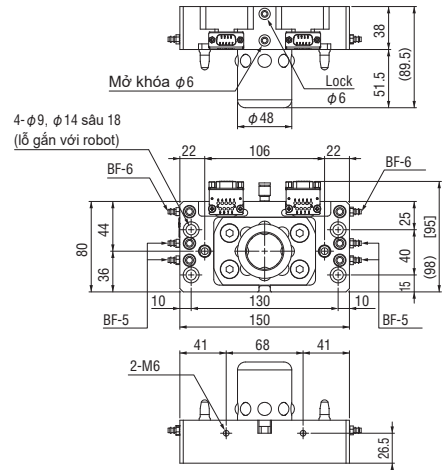
- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 1,370g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Tools : OX-LBI

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140279
MODEL	OX-LBN-30

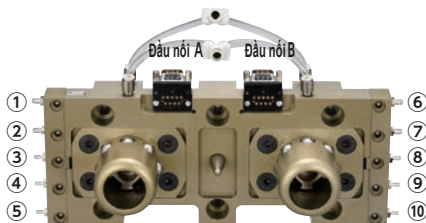


- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 1,330g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Tools : OX-LBNI

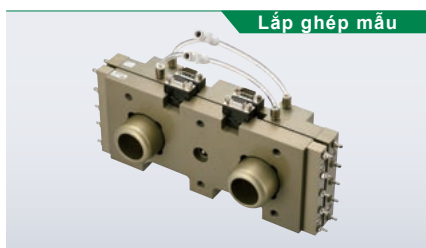


* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.

Loại tải trọng nâng 80kg



Lắp ghép mẫu



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140283
MODEL	OX-WLB-30

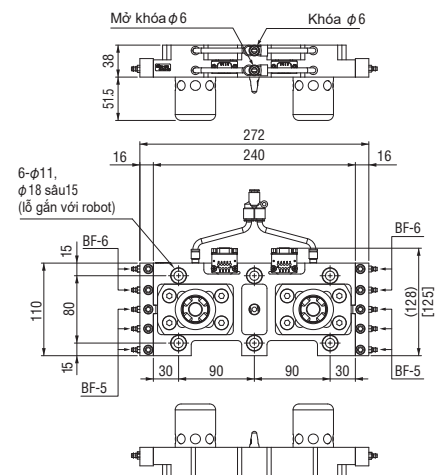
- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 2,905g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 80kg
- Tools : OX-WLBI

Không đầu nối điện

Mã đặt hàng.	140267
MODEL	OX-WLBN-30



- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 2,865g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 80kg
- Tools : OX-WLBN I



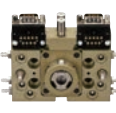
* Giá trị trong [] cho loại không có đầu nối điện.



Cụm chia khí mở rộng

Loại A / Loại B / Loại BN

OX-SB (PHÍA ROBOT)



OX-SBA (PHÍA ROBOT)



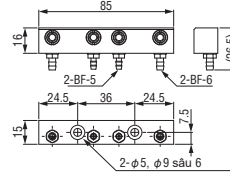
Mẫu đã lắp ghép



CHO OX-SSB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140294
MODEL	OX-SSBA

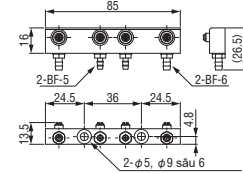
- Trọng lượng: 56g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M3) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 8 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-SSBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140295
MODEL	OX-SSBIA

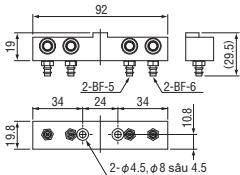
- Trọng lượng: 32g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M3) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 8 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



CHO OX-SA/OX-SB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140193
MODEL	OX-SBA

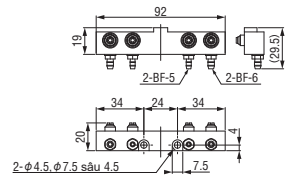
- Trọng lượng: 90g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-SAI/OX-SBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140194
MODEL	OX-SBIA

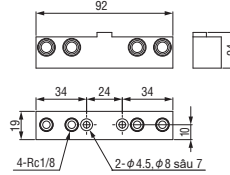
- Trọng lượng: 70g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



CHO OX-SA/OX-SB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140251
MODEL	OX-SBA1

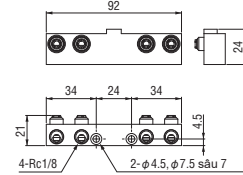
- Trọng lượng: 91g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 4 x ren 1/8. Không có van kiểm tra.
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-SAI/OX-SBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140252
MODEL	OX-SBIA1

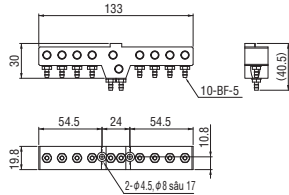
- Trọng lượng: 72g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 4 x ren 1/8.
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



NEW CHO OX-SB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140391
MODEL	OX-SCA-10

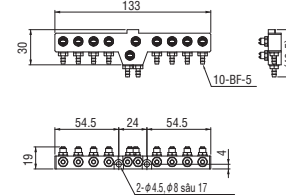
- Trọng lượng: 144g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 10 x M5
- Tổng cộng có 16 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



NEW CHO OX-SBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140392
MODEL	OX-SCIA-10

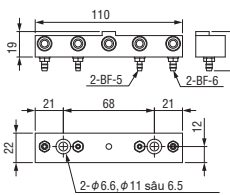
- Trọng lượng: 90.7g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M4) x 2
- Cổng khí: 10 x M5
- Tổng cộng có 16 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



CHO X-LA/OX-LB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140195
MODEL	OX-LBA

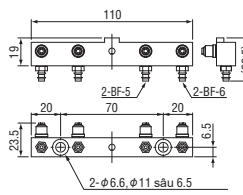
- Trọng lượng: 115g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-LAI/OX-LBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140196
MODEL	OX-LBIA

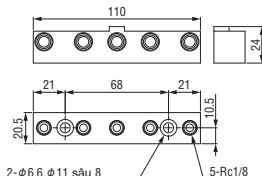
- Trọng lượng: 82g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 4 x M5
- Tổng cộng có 10 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



CHO OX-LA/OX-LB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140253
MODEL	OX-LBA1

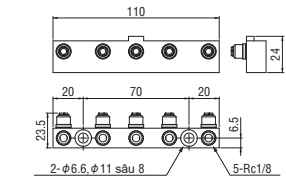
- Trọng lượng: 115g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 5 x ren 1/8. Không có van kiểm tra.
- Tổng cộng có 11 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-LAI/OX-LBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140254
MODEL	OX-LBIA1

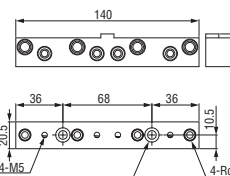
- Trọng lượng: 77g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 5 x ren 1/8.
- Tổng cộng có 11 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



CHO OX-LA/OX-LB (Phía Robot)

Mã đặt hàng.	140287
MODEL	OX-LBA3

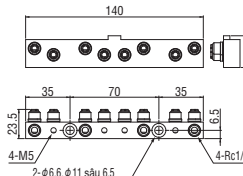
- Trọng lượng: 160g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 4 x ren 1/8. Không có van kiểm tra.
- Tổng cộng có 14 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía robot.



CHO OX-LAI/OX-LBI (Phía Tool)

Mã đặt hàng.	140288
MODEL	OX-LBIA3

- Trọng lượng: 112g
- Lắp đặt: bu lông lắp đặt (M6) x 2
- Cổng khí: 4 x ren 1/8. 4 x M5
- Tổng cộng có 14 cổng bao gồm cổng khí trên thân phía Tool.



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ổng hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cầm biến

Linh kiện
khí nén

Cầm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ
Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Phụ kiện

Loại A / Loại B / Loại BN

► Van điều khiển bằng tay cho bộ thay nhanh dụng cụ.

Van nhân bằng tay (Loại tự hồi)



Mã đặt hàng.	152308
MODEL	PB1-E
Trọng lượng	65g

Van nhân bằng tay (Loại duy trì)



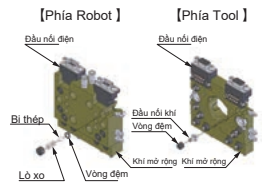
Mã đặt hàng.	152306
MODEL	PBW1-E
Trọng lượng	75g

► Linh kiện thay thế.

Đầu cắm khí		Phía dụng cụ			
		Cho OX-*A/*B	Cho OX-SSB	Cho OX-SBS	Cho WSB1
	Mã đặt hàng.	110623	230116	230117	110722
	MODEL	LX0004-101	XL0054-106A	XL0054-206A	LX0181-203
	Trọng lượng	2g	1g	1g	1g

Bí thép* Vật liệu : SUS304		Phía robot	
		Cho OX-*A/*B	Cho OX-SSB/SBS
	Mã đặt hàng.	323000	310607
	MODEL	ø6.35	ø5.5
	Trọng lượng	1g	1g

Lò xo		Phía Robot			
		Cho OX-SB/SBY/LA	Cho OX-LB	OX-WLB/SBH/SA/WSA/ Cụm chia khí mở rộng	For OX-SSB/SBS
	Mã đặt hàng.	110649	185221	110619	200223
	MODEL	L00999-420	SAWANE5115	L00999-316	UR5-10
	Trọng lượng	0.2g	0.4g	0.1g	0.1g



Vòng đệm*Vật liệu:CR (Cao su chloroprene)		Cho OX-*A/*B		Cho OX-SSB/SBS	
		Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot
	Mã đặt hàng.	110551	184474	230077	271742
	MODEL	L00999-313	S6 (C00503-A00X8)	XL0054-204	1ASS-5
	Trọng lượng	0.2g	0.05g	0.1g	0.05g

► Phụ kiện dây điện.

Cáp điện D-SUB (Loại OX-*A)		Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng.	140168	140167	140170	140169
	MODEL	OX-DS09-H	OX-DS09-I-H	OX-DS15-H	OX-DS15-I-H
	Trọng lượng	40g			
	Chiều dài dây	0.5m			
	Tiếp điểm điện	9Pin			15Pin
	Dây điện	Cáp di động (AWG22), cho UL			

- Bán kính uốn cong (mm) : R46

• Bán kính uốn cong (mm) : R46

Cáp điện D-SUB cho OX (Loại OX-*B)		Phía Robot	Phía Robot	Phía Tool	Phía Tool
	Mã đặt hàng.	140197	140247	140202	140364
	MODEL	OX-DS09S-H	OX-DS09S-H (1.5M)	OX-DS09P-I-H	OX-DS09P-I-H (1.5M)
	Trọng lượng	60g	138g	60g	140g
	Chiều dài dây	0.5m	1.5m	0.5m	1.5m
	Tiếp điểm điện	9Pin			
	Dây điện	Cáp di động (AWG22), cho UL			

• Bán kính uốn cong (mm) : R46

D-SUB cable for OX (OX-*B type)		Phía Robot (L)	Phía Robot (L)	Phía Tool (L)	Phía Tool (L)
	Mã đặt hàng.	140203	140248	140204	140365
	MODEL	OX-DS09SL-H	OX-DS09SL-H (1.5M)	OX-DS09PL-I-H	OX-DS09PL-I-H (1.5M)
	Trọng lượng	60g	138g	60g	140g
	Chiều dài dây	0.5m	1.5m	0.5m	1.5m
	Tiếp điểm điện	9Pin			
	Dây điện	Cáp di động (AWG22), cho UL			

• Bán kính uốn cong (mm) : R46

► Phụ kiện đầu nối điện.

Đầu nối điện D-SUB (Loại OX-A)		Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool
 Phía Robot  Phía Tool * Không bao gồm vít.	Mã đặt hàng.	140172	140171	140174	140173
	MODEL	OX-DS09	OX-DS09-I	OX-DS15	OX-DS15-I
	Trọng lượng	4g			
	Chiều dài dây	AWG22			
	Tiếp điểm điện	9Pin (2A DC24V MAX)		15Pin (2A DC24V MAX)	
Áp dụng  Đầu nối D-SUB + Đầu nối D-SUB & Đầu nối hàn Vít 4 cạnh đầu lõm M2.6×5 [123448] Vít gấn * Đầu nối D-SUB có thể được gắn vào dây cáp điện.	Vit lắp đặt	Loại OX-A Loại OX-B Vít 4 cạnh đầu lõm M3×6 [123446] D-SUB & Đầu nối hàn Vít 4 cạnh đầu lõm M2.6×5 [123448]	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×16 (đai ốc 4PCS) [123449] Đai ốc M3 [123301]	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×10 [123447]	

* Đầu nối D-SUB có thể được gấn vào dây cáp điện.

Đầu nối D-SUB (cho WSB)		Phía Robot	Phía Tool
 Robot	Mã đặt hàng.	140304	140305
	MODEL	OX-DS15-WS	OX-DS15-I-WS
	Trọng lượng	21g	13g
	Chiều dài dây	AWG22	
	Tiếp điểm điện	15Pin (2A)	
 Phía Tool	Vít lắp đặt	Bu lông lục giác chìm M3×8	

D-SUB & Đầu nối hàn (cho OX-*A*B)		Phía Robot	Phía Tool
 Robot  Phía Tool	Mã đặt hàng.	140324	140325
	MODEL	OX-DPS09A	OX-DPS09A-I
	Trọng lượng	24g	
	Chiều dài dây	AWG22	
	Tiếp điểm điện	9Pin (2A)	
	Vít lắp đặt	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×6 [123446]	

• Sơ đồ kết nối → Xem (1-33)

Đầu nối hàn cố định (Loại OX-SSB/A/B)		Phía Robot	Phía Tool
 Robot	Mã đặt hàng.	140286	140285
	MODEL	OX-PLA-07	OX-PLA-07-I
	Trọng lượng	6g	
	Chiều dài dây	AWG22	
	Tiếp điểm điện	7Pin (1A)	
 Phía Tool	Vít lắp đặt	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×6 [123446]	

• Sơ đồ kết nối → Xem (1-33)

► Đầu nối điện không dây.

Đầu nối điện không dây		CHO SB PHÍA ROBOT	CHO SB PHÍA TOOL	CHO LB PHÍA ROBOT	CHO LB PHÍA TOOL
CHO SB  Phía Robot	CHO LB  Phía Tool	Mã đặt hàng.	140306	140307	140308
		MODEL	OX-RS04R-SB	OX-RS04T-SBI	OX-RS12R-LB
		Trọng lượng	195g	140g	417g
		Điện áp nguồn	12V ± 1.5VDC	—	12V ± 1.5VDC
		Số đầu vào và ra	4 points + 1 point	4 points	12 points + 1 point
 Phía Tool	 Phía Tool	Vit lắp đặt	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×8	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×8	Vít 4 cạnh đầu lõm M3×8

*Kiểm tra thông số kỹ thuật và xử lý phòng sự cố

* OX-RS12 về cơ bản là dành cho bộ thay đổi công cụ có khả năng chịu tải 35kg trở lên.

* Định dạng đầu ra là NPN.

* Điện áp nguồn cấp DC24V

* Chiều dài cáp : phía robot 2m phía tool 1m

* Để tránh nhiễu giữa các đầu nối không dây, không nên lắp nhiều hơn 1 đầu nối không dây cho mỗi bộ thay đổi dụng cụ.

→ (1-38)

*Kiểm tra bản vẽ. → (1-35)

* Cấu trúc bảo vệ đạt chuẩn IP67

* Chiều dài cáp : phía robot 2m phía tool 1m

* Để tránh nhiễu giữa các đầu nối không dây, không nên lắp nhiều hơn 1 đầu nối không dây cho mỗi bộ thay đổi dụng cụ.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cam biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

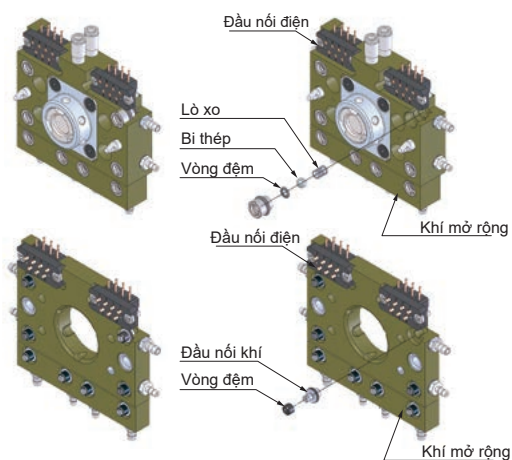
Thay nhanh bản gặp ● Thay dụng cụ

- * 1 Nếu bạn muốn sử dụng phụ kiện cap loại không có đầu nổi, bạn sẽ cần đầu nổi D-SUB & đầu dò tương ứng (được đánh dấu bằng ★).
- * 2 Để lắp đầu nổi D-SUB (140172, 140171), hãy sử dụng tấm đầu nổi (140289) OX-DS09CNP làm bộ.
- * 3 Các đầu nổi D-SUB (140304) OX-DS15WS, (140305) OX-DS15-LWS, (140174) OX-DS15 và (140173) OX-DS15-L dành riêng cho loại OX-WSB • WSB.
- * 4 Tấm kết nối (140303) OX-DPS09WCNP là bất được để lắp vào loại không có đầu nổi.
- * 5 Do độ dày của đầu nổi không dày, nó sẽ nhỏ ra hoặc giống với bề mặt lắp của bộ thay đổi dụng cụ, vui lòng xác nhận kích thước.

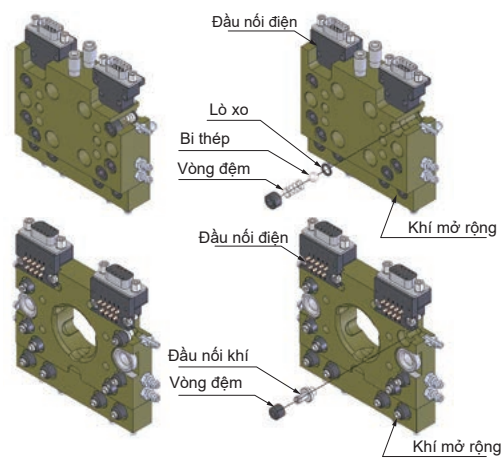
			Khi mở rộng															
			Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool				
			Mã đặt hàng.	140294	140295	140193	140194	140251	140252	140195	140196	140253	140254	140287	140288			
Linh kiện thay thế	Đầu nối khí		Mã đặt hàng.	MODEL	OX-SSBA	OX-SSB1A	OX-SBA	OX-SB1A	OX-SBA1	OX-SB1A1	OX-LBA	OX-LB1A	OX-LBA1	OX-LB1A1	OX-LBA3	OX-LB1A3 ※		
			110623	LX0004-101	—	—	—	○	—	—	—	—	○	—	—	—	—	○
			230116	XL0054-106A	—	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Bi thép		110686	LX0120-202	—	—	—	—	—	○	—	—	—	—	○	—	○	
			323000	φ6.35	—	—	—	○	—	—	—	○	—	—	—	○	—	
			310607	φ5.5	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Lò xo		110649	L00999-420	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
			185221	SAWANE5115	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
			110619	L00999-316	—	—	—	○	—	—	—	○	—	—	—	○	—	
			200223	UR5-10	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
	Vòng đệm (Phía Robot)		184474	S6 (C00503-A00X8)	—	—	—	○	—	—	—	○	—	—	—	○	—	
			271742	1ASS-5	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
	Vòng đệm (Phía Tool)		110551	L00999-313	—	—	—	○	—	—	—	○	—	—	—	—	○	
230077			XL0054-204	—	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—		
110687			LX0120-203	—	—	—	—	—	—	○	—	—	—	○	—	—	○	

※ (140288) OX-LBIA3 [cho cổng M5 : (110623) LX0004-101+(110551) L00999-313, cho cổng M6 : (110686) LX0120-202+(110687) LX0120-203]

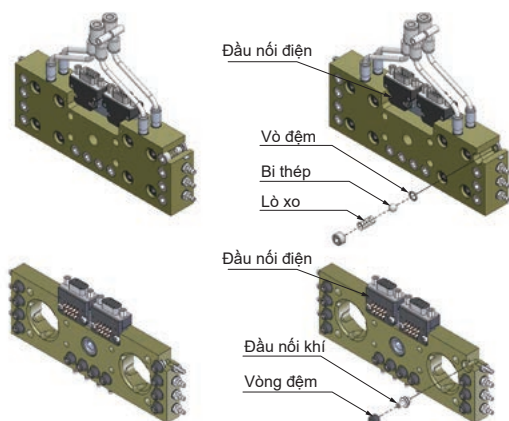
OX-SSB/SSBI



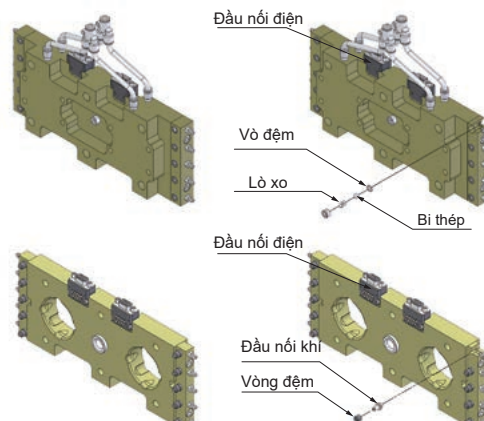
OX-SB/SBI



OX-WSB/WSBI



OX-WLB/WLBI



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ + Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch công tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Linh kiện thay thế cho bộ thay dụng cụ (loại A)

Linh kiện sửa chữa cho bộ thay dụng cụ (loại A)

*Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với phòng bán hàng gần nhất của chúng tôi.

Piston	Cho OX-SA
	
Mã đặt hàng.	140249
MODEL	OX-SAP
Trọng lượng	94g
Linh kiện kèm theo	Cụm Piston , Lò xo, Bì thép, Tấm đỡ bì thép

Piston	Cho OX-LA
	
Mã đặt hàng.	140250
MODEL	OX-LAP
Trọng lượng	336g
Linh kiện kèm theo	Cụm Piston , Lò xo, Bì thép, Tấm đỡ bì thép

Sản phẩm thay thế cho bộ thay dụng cụ (loại A)

*Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với phòng bán hàng gần nhất của chúng tôi.

Sản phẩm ngừng sản xuất	
Mã đặt hàng.	MODEL
140156	OX-SA
140157	OX-SAI
140158	OX-LA
140159	OX-LAI
140162	OX-WSA
140163	OX-WSAI
140160	OX-WLA
140161	OX-WLAI
140164	OX-SA-30
140165	OX-LA-30
140166	OX-WLA-30



Sản phẩm thay thế		
Mã đặt hàng.	MODEL	Độ dày (mm)
140225	OX-SBN	+5
140226	OX-SBNI	0
140231	OX-LBN	+9
140232	OX-LBNI	0
140300	OX-WSBN	+4.5
140302	OX-WSBNI	0
140277	OX-WLBN	+8
140278	OX-WLBNI	0
140345	OX-SBN-30	+5
140279	OX-LBN-30	+8
140267	OX-WLBN-30	+7.5

Sản phẩm thay thế cho cụm chia khí mở rộng loại A

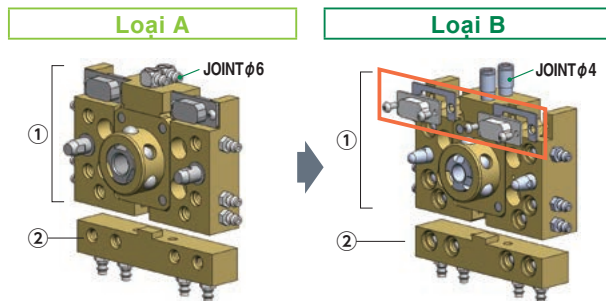
*Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với phòng bán hàng gần nhất của chúng tôi.

Sản phẩm ngừng sản xuất	
Mã đặt hàng.	MODEL
110547	L00999-306 SET
110548	L00999-207 SET
110545	L00999-406 SET
110546	L00999-407 SET



Sản phẩm thay thế	
Mã đặt hàng.	MODEL
140193	OX-SBA
140194	OX-SBIA
140195	OX-LBA
140196	OX-LBIA

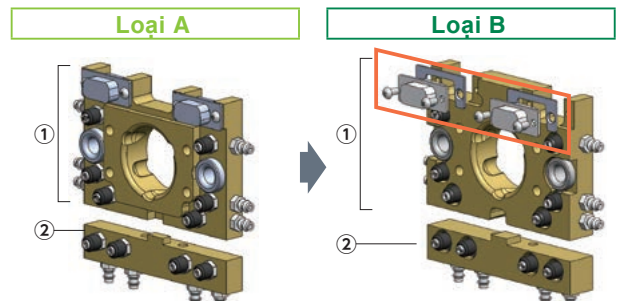
OX-SA (PHÍA ROBOT)



	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140225	OX-SBN	Cụm thay dụng cụ	1
	140289	OX-DS09CNP	Tấm nối	2
	140172	OX-DS09	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4
②	140193	OX-SBA	Cụm chia khí mở rộng	1

* ② : Mua nếu bạn cần sử dụng.

OX-SAI (PHÍA TOOL)



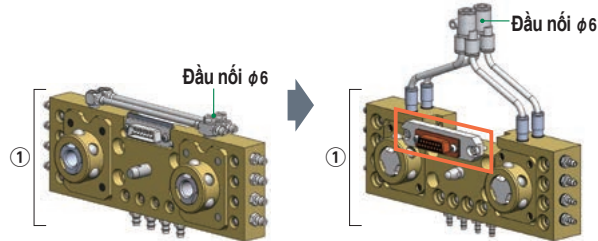
	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140226	OX-SBNI	Cụm thay dụng cụ	1
	140289	OX-DS09CNP	Tấm nối	2
	140171	OX-DS09-I	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4
②	140194	OX-SBIA	Cụm chia khí mở rộng	1

* ② : Mua nếu bạn cần sử dụng.

OX-WSA (PHÍA ROBOT)

Loại A

Loại B

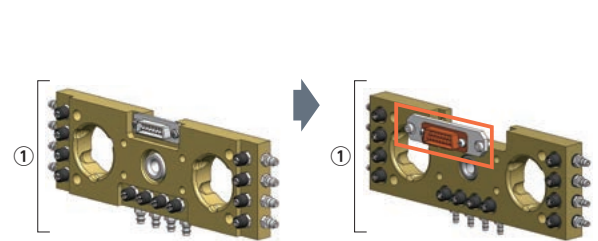


	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140300	OX-WSBN	Cụm thay dụng cụ	1
	140304	OX-DS15-WS	Đầu nối D-SUB	1

OX-WSAI (PHÍA TOOL)

Loại A

Loại B

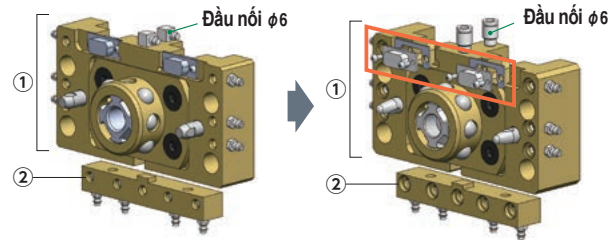


	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140302	OX-WSBNI	Cụm thay dụng cụ	1
	140305	OX-DS15-I-WS	Đầu nối D-SUB	1

OX-LA (PHÍA ROBOT)

Loại A

Loại B



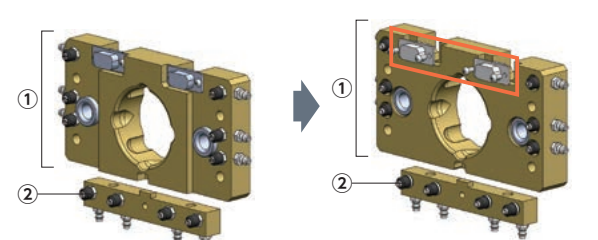
	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140231	OX-LBN	Cụm thay dụng cụ	1
	140289	OX-DS09CNP	Tấm nối	2
	140172	OX-DS09	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4
②	140195	OX-LBA	Cụm chia khí mở rộng	1

* ② : Nếu không sử dụng thì bạn không cần phải mua nó..

OX-LAI (PHÍA TOOL)

Loại A

Loại B



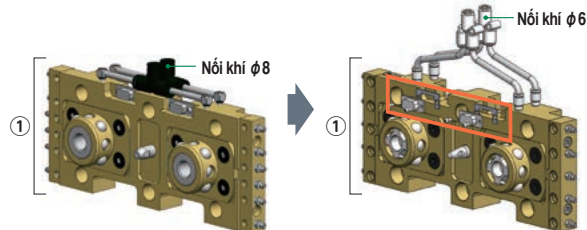
	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140232	OX-LBNI	Cụm thay dụng cụ	1
	140171	OX-DS09-I	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4
	140196	OX-LBIA	Cụm chia khí mở rộng	1

* ② : Nếu không sử dụng thì bạn không cần phải mua nó..

OX-WLA (PHÍA ROBOT)

Loại A

Loại B

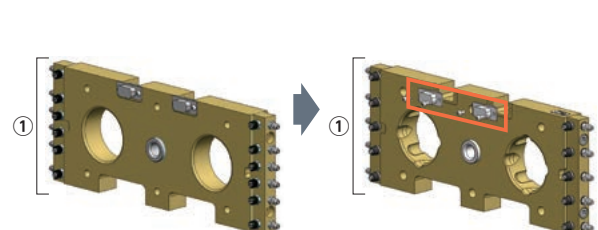


	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140277	OX-WLBN	Cụm thay dụng cụ	1
	140289	OX-DS09CNP	Tấm nối	2
	140172	OX-DS09	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4

OX-WLAI (PHÍA TOOL)

Loại A

Loại B



	Mã đặt hàng.	MODEL	Ghi chú	SL
①	140278	OX-WLBNI	Cụm thay dụng cụ	1
	140171	OX-DS09-I	Đầu nối D-SUB	2
	123446	BKJ 3-6 (M3*6)	Vít 4 cạnh đầu lõm	4

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm *

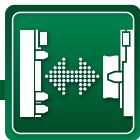
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Dành cho Robot đa trục

Tối đa hóa hiệu suất của robot của bạn.



Vui lòng kiểm tra bằng
hiệu suất trên trang web.

Bộ thay dụng cụ
(cho Robot đa trục)



Quét mã QR trên điện thoại thông minh
của bạn, để xem video về sản phẩm.

Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng	MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Lực kéo (N) Lực đẩy (N)	Momen uốn cho phép (Nm)	Momen xoắn cho phép (Nm)	Tiếp điểm điện Kiểu đầu nối	Kết nối ống	Trạng thái chi tiết		
Thay dụng cụ		140310	OX-005A	38	~ 0.5	60 50	1.7	0.9	6Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)	2 cổng (M3)	1-25		
		140315	OX-005AI	17									
		140235	OX-03A	125	~ 3	600 160	5.2	1.0	9Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)			6 cổng (M5)	1-26
		140236	OX-03AI	45									
		140237	OX-05A	250	~ 5		6.5	1.2	11Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)				
		140238	OX-05AI	115									
		140262	OX-10B	199	~ 10	1,350 400	17.5	12.8	16Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)				1-27
		140263	OX-10BI	115									
		140292	OX-20B	507	~ 20	2,200 420	28.0	20.0					
		140293	OX-20BI	226									
		140398	OX-35B	1225	~ 35	4,000 750	91.8	55.5	9Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)			6 cổng (Rc1/8)	1-28
		140316	OX-35AI	545									
		140313	OX-60A ^{*1}	1440	~ 60	6,000 (180) ^{*2}	185.0	225.0	11Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)	8 cổng (Rc1/8)			
		140318	OX-60AI	734									
		140373	OX-120A	3671	~ 120	14,000 (2,350)	750.0	750.0	16Pin 2A DC24V Max Đầu nối điện (option)	8 cổng (PT1/4)		1-29	
		140374	OX-120AI	1770									
		140314	OX-230A	6240	~ 230	20,000 (3,500)	15,000	15,000	8Pin 5A AC/DC200V Max Đầu nối điện (option)	10 cổng (Rc3/8)			
	140319	OX-230AI	3360										
	140399	OX-35BT	1445	~ 35	4,000 750	91.8	55.5	4Pin 13A AC/DC200V Max Đầu nối điện (option)	6 cổng (Rc1/8)	1-29			
	140317	OX-35ATI	535										

※Sử dụng van nhân thủ công loại "PB1-E(152308)", PBW1-E(152306)" để thay thế thủ công. → 1-30 6-11

※1 Loại OX-60A, OX-120A và OX-230A không có cơ cấu tháo rời. ※2 Lực đẩy (N) là phản lực của vòng đệm.

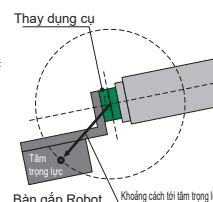
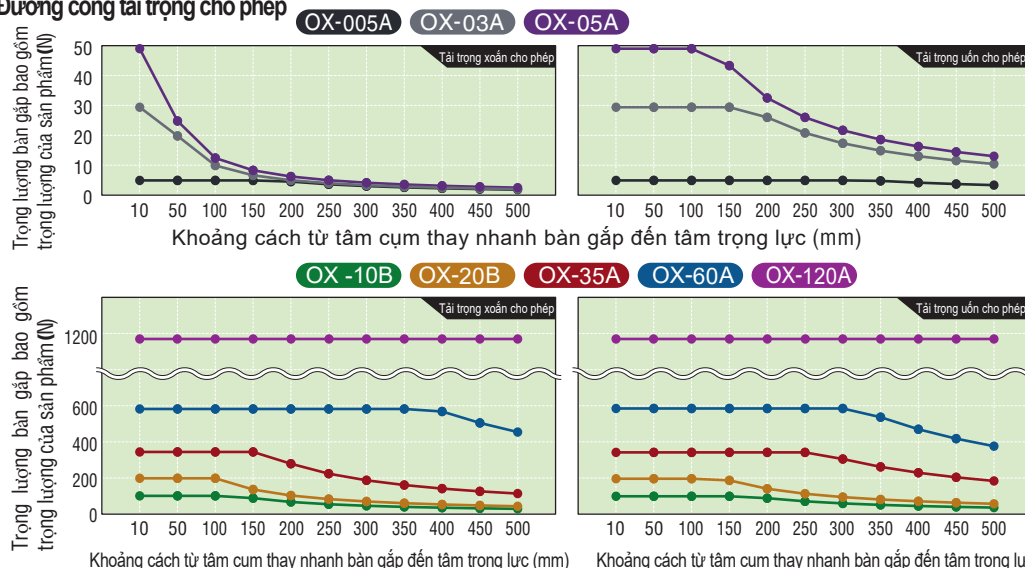
Thông số chung

Độ chính xác tái tạo vị trí	Áp suất khí cấp	Đường ống khí	Dây điện phù hợp	Dải nhiệt độ/ độ ẩm cho phép
±0.02mm ⁻¹	0.5~0.7MPa	Khí sạch, ống khí $\phi 6(\phi 4^{+2})$, loại tác động kép	AWG20 Max.	0°C-55°C, 0%-95% (Không ngưng tụ)

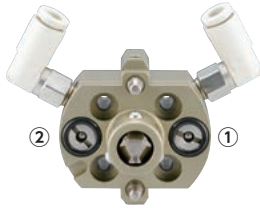
*1 Dựa trên các tiêu chuẩn đo lường của chúng tôi

*2 $\phi 6$: OX-35A, OX-35AT, OX-60A, OX-120A, OX-230A

Đường cong tải trọng cho phép



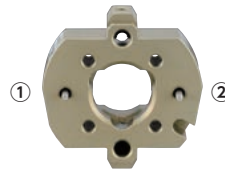
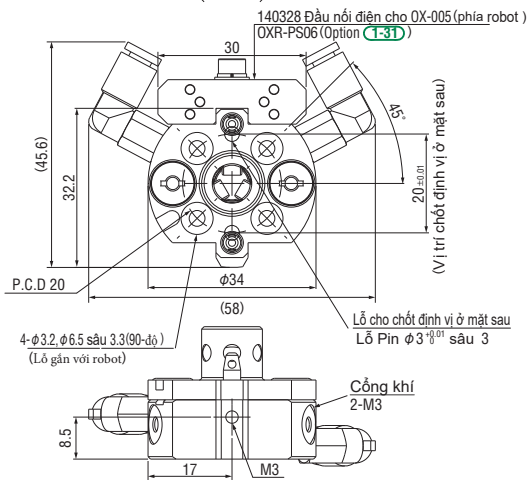
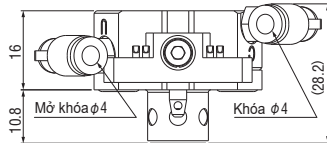
► Hỗ trợ hoạt động tốc độ cao của robot liên kết song song (Tải trọng nâng 500g)



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140310
MODEL	OX-005A

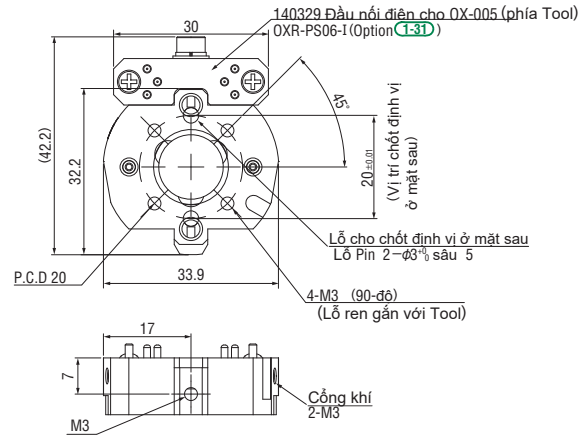
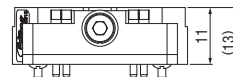
- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 3 8g
- Vị trí lắp đặt : Phía Robot
- Tải trọng nâng : ~5 00g
- Độ dày sau lắp ghép : 2 7mm



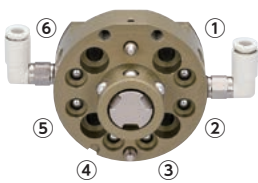
Phía Tool

Mã đặt hàng.	140315
MODEL	OX-005AI

- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 1 7g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~5 00g
- Độ dày sau lắp ghép : 2 7mm



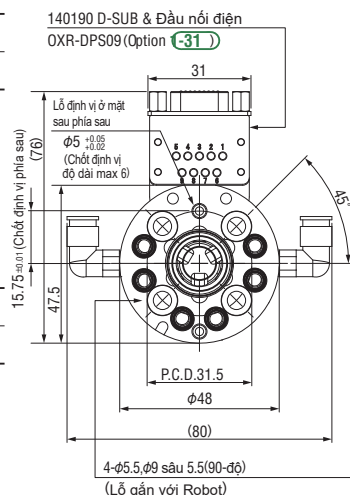
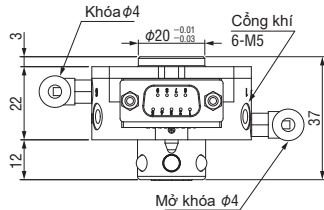
► Dành cho Robot cỡ nhỏ (Tải trọng nâng 3kg, 5kg)



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140235
MODEL	OX-03A

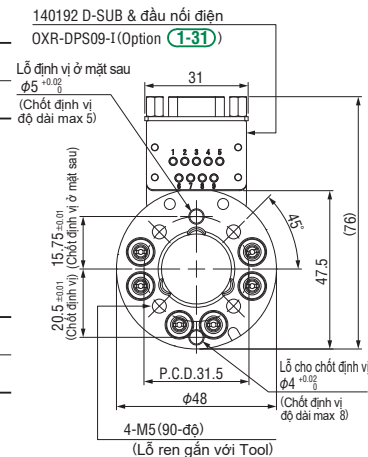
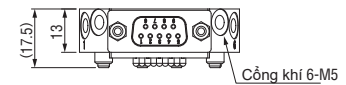
- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 1 25g
- Vị trí lắp đặt : Phía Robot
- Tải trọng nâng : ~3 kg
- Độ dày sau lắp ghép : 3 8mm



Phía Tool

Mã đặt hàng.	140236
MODEL	OX-03AI

- Nhôm siêu hợp kim
- Trọng lượng : 4 5g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~3 kg
- Độ dày sau lắp ghép : 3 8mm



Phía Robot

Mã đặt hàng.	140237
MODEL	OX-05A

- Thép
- Trọng lượng : 2 50g
- Vị trí lắp đặt : Phía Robot
- Tải trọng nâng : ~5 kg
- Độ dày sau lắp ghép : 3 8mm

Phía Tool

Mã đặt hàng.	140238
MODEL	OX-05AI

- Thép
- Trọng lượng : 1 15g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~5 kg
- Độ dày sau lắp ghép : 3 8mm

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến/Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhua/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

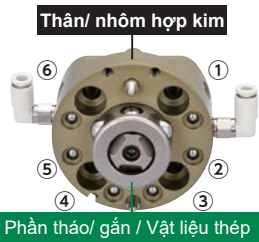
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Dành cho Robot đa trục

► Dành cho Robot cỡ nhỏ (Tải trọng nâng 10kg)

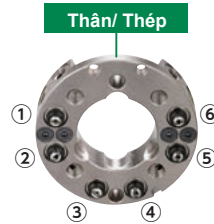
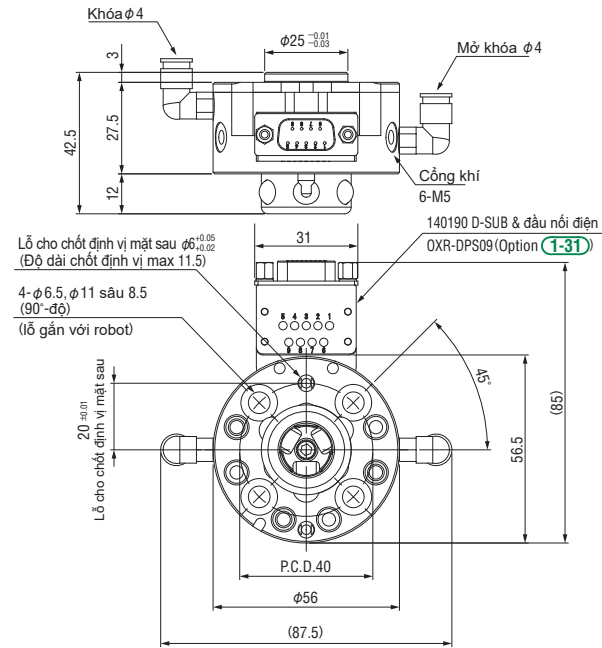


Phía Robot

Mã đặt hàng. 140262

MODEL OX-10B

- Trọng lượng : 199g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~10kg
- Độ dày sau lắp ghép : 43mm

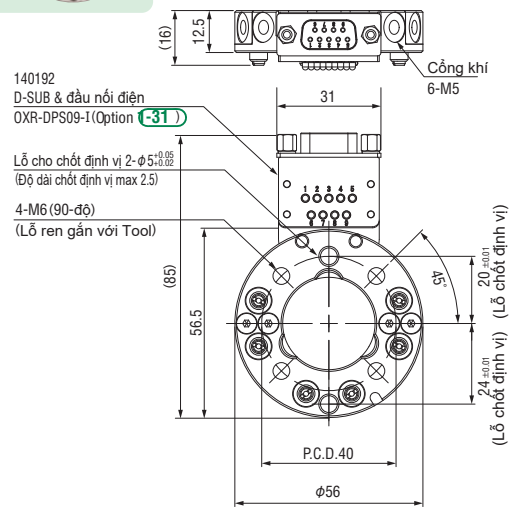
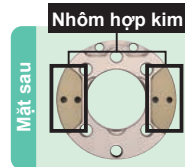


Phía Tool

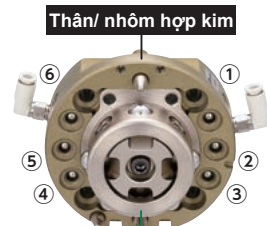
Mã đặt hàng. 140263

MODEL OX-10BI

- Trọng lượng : 115g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~10kg
- Độ dày sau lắp ghép : 43mm



► Dành cho Robot cỡ nhỏ (Tải trọng nâng 20kg)



Phía Robot

Mã đặt hàng. 140292

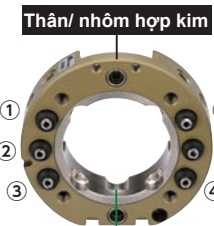
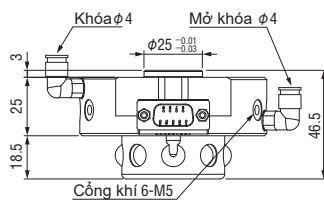
MODEL OX-20B

- Trọng lượng : 507g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~20kg
- Độ dày sau lắp ghép : 47mm
- Tương thích với loại A
- Có thể gắn cảm biến xác nhận hoạt động của Piston (Option)

4- $\phi 6.5$, $\phi 11$ sâu 6.5 (90°-độ) (lỗ gắn với robot)

030500 Cảm biến không tiếp xúc D-F8N (Option) **1-31**

Khi kết nối với 20AI, chốt định vị phải được tháo ra.

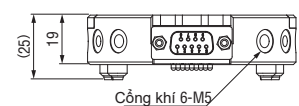


Phân tháo/ gắn / Vật liệu thép

Mã đặt hàng. 140293

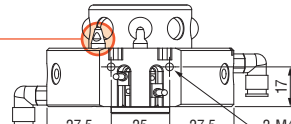
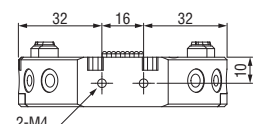
MODEL OX-20BI

- Trọng lượng : 226g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~20kg
- Độ dày sau lắp ghép : 47mm
- Tương thích với loại A



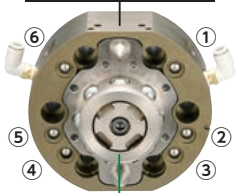
4-M6 (90°-độ) (lỗ ren gắn với Tool)

Lỗ cho chốt định vị 2- $\phi 6^{+0.05}_{-0.02}$ (Độ dài chốt định vị max 10)



► Dành cho Robot cỡ vừa (Tải trọng nâng 35kg)

Thân/ nhôm hợp kim



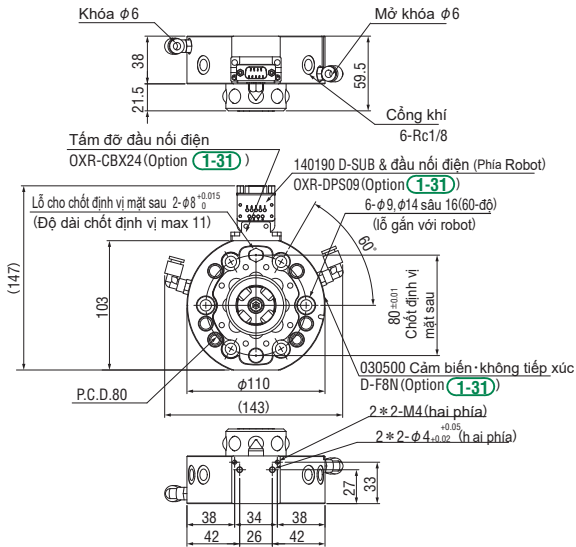
Phía Robot

Mã đặt hàng. **140398**

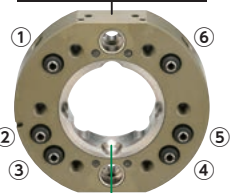
MODEL **OX-35B**

- Trọng lượng : 1,225g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm

Phần tháo/ gắn / Vật liệu thép



Thân/ nhôm hợp kim



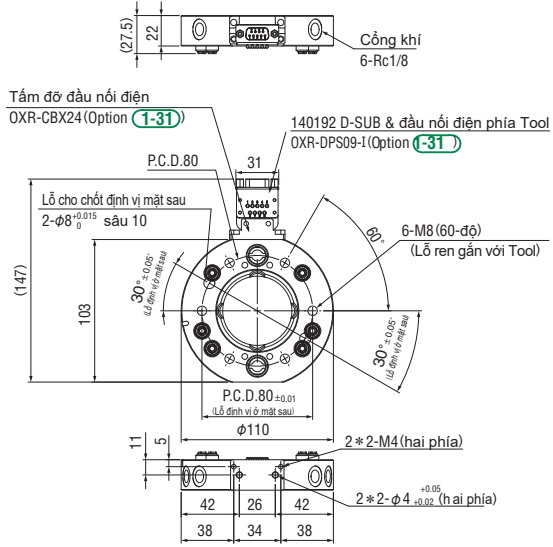
Phía Tool

Mã đặt hàng. **140316**

MODEL **OX-35AI**

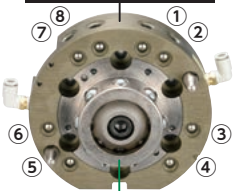
- Trọng lượng : 545g
- Vị trí lắp đặt : Phía Tool
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm

Phần tháo/ gắn / Vật liệu thép



► Dành cho Robot cỡ vừa (Tải trọng nâng 60kg)

Thân/ nhôm hợp kim



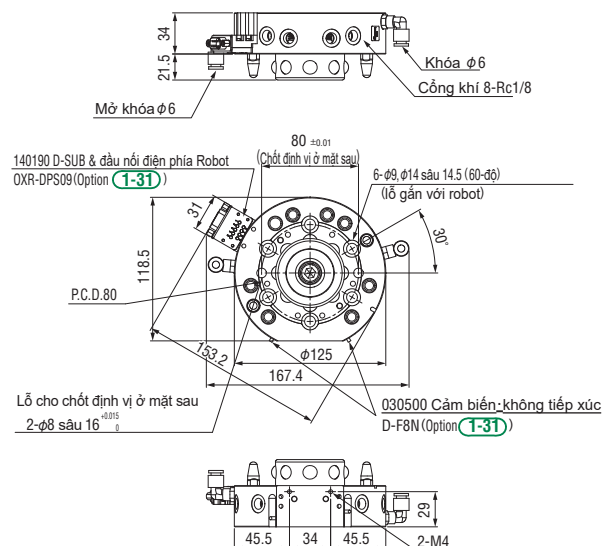
Phía Robot

Mã đặt hàng. **140313**

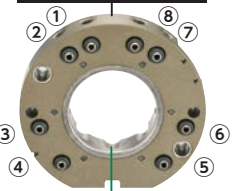
MODEL **OX-60A**

- Trọng lượng : 1440g
 - Vị trí lắp đặt : Phía robot
 - Tải trọng nâng : ~ 60kg
 - Độ dày sau lắp ghép : 56mm
- Chú ý: không có cơ cấu tháo

Phần tháo/ gắn / Vật liệu thép



Thân/ nhôm hợp kim



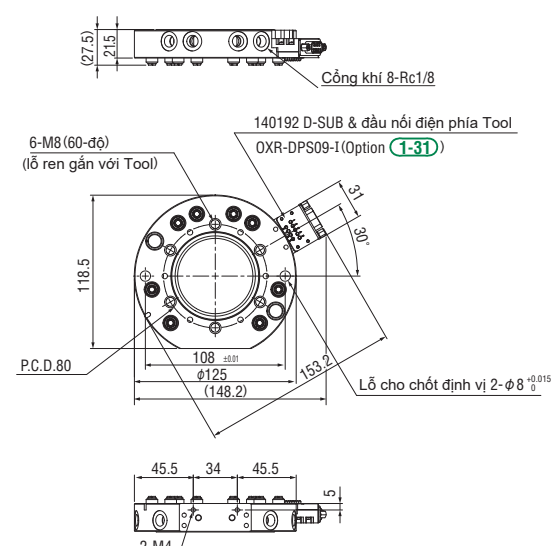
Phía Tool

Mã đặt hàng. **140318**

MODEL **OX-60AI**

- Trọng lượng : 1440g
 - Vị trí lắp đặt : Phía Tool
 - Tải trọng nâng : ~ 60kg
 - Độ dày sau lắp ghép : 56mm
- Chú ý: không có cơ cấu tháo

Phần tháo/ gắn / Vật liệu thép



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn
gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến/Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhua/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

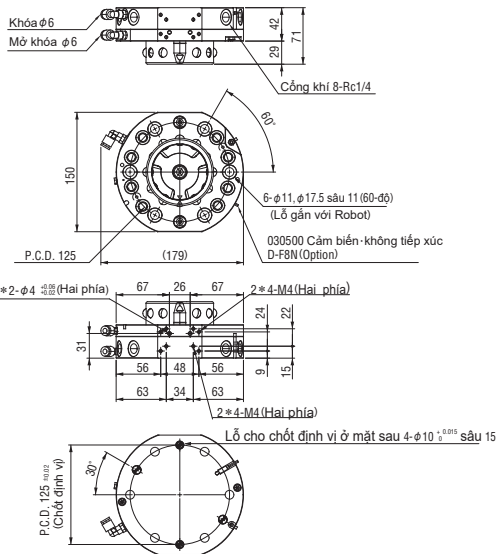
Dụng cụ / Jig

Thông tin

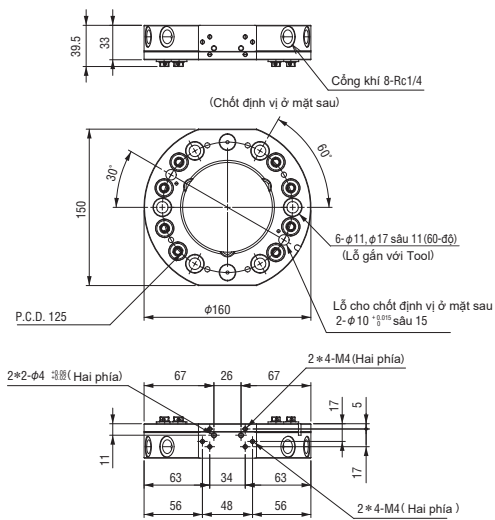
Thông tin sản
phẩm khác

Thay nhanh bản gấp ● Thay dụng cụ

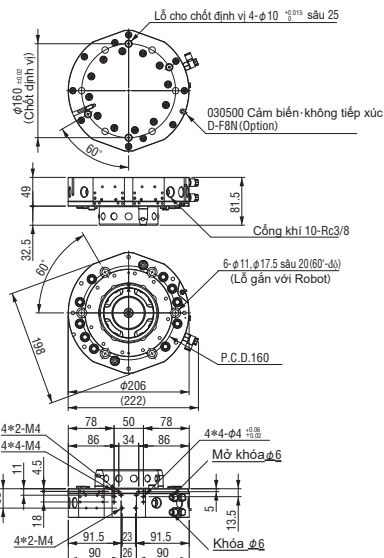
NEW



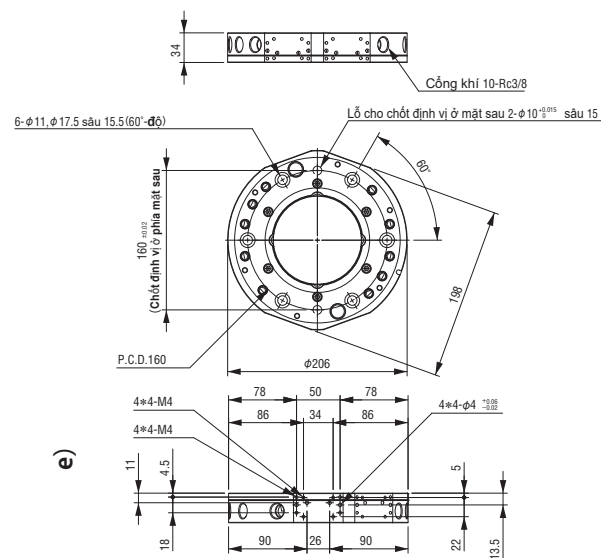
NEW



NEW



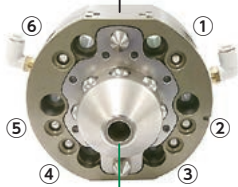
NEW



► Loại hấp thụ lỗi liên kết trong quá trình vận hành tốc độ cao (Tải trọng nâng 35kg)

- Sản phẩm được tạo ra sau khi bạn đặt hàng. Vui lòng liên hệ với phòng kinh doanh của chúng tôi để biết thêm thông tin về ngày giao hàng / giá cả.

Thân/ nhôm hợp kim



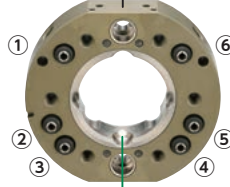
Phản thảo/ gắn / Vật liệu thép

Phía Robot

Mã đặt hàng.	140399
MODEL	OX-35BT

- Trọng lượng : 1,445g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm (max 74.5mm)
- Có thể chấp nhận sai số lên đến ±10mm.

Thân/ nhôm hợp kim

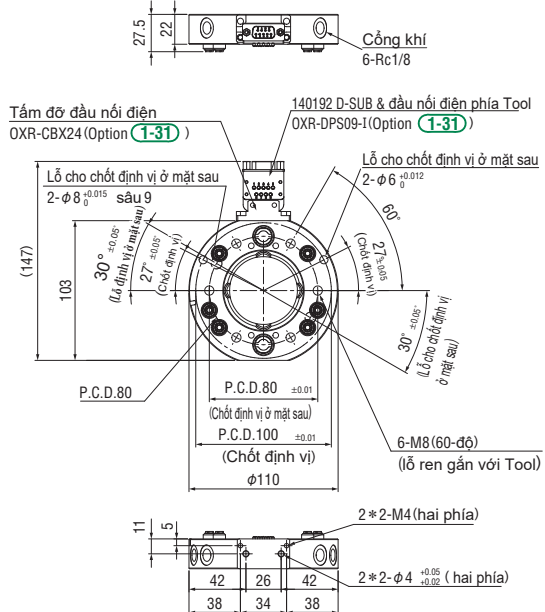
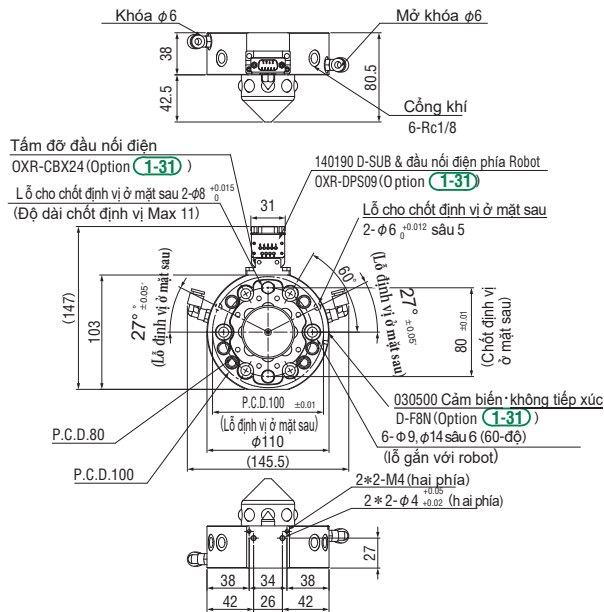


Phản thảo/ gắn / Vật liệu thép

Phía Tool

Mã đặt hàng.	140317
MODEL	OX-35ATI

- Trọng lượng : 535g
- Vị trí lắp đặt : Phía robot
- Tải trọng nâng : ~ 35kg
- Độ dày sau lắp ghép : 60mm (max 74.5mm)



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ + Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Phụ kiện

Cho robot đa trục

► Van điều khiển cho bộ thay dụng cụ thủ công

Van nút nhấn (Loại tự hồi)



Mã đặt hàng.	152308
MODEL	PB1-E
Trọng lượng	65g

Van nút nhấn (Loại duy trì)



Mã đặt hàng.	152306
MODEL	PBW1-E
Trọng lượng	75g

► Phụ kiện cổng khí

■ OX-005A

Cụm chia khí mở rộng



Phía Robot

	Cho OX-005A	
	Phía Robot	Phía Tool
Mã đặt hàng.	140326	140327
MODEL	OX-005AA	OX-005AIA
Trọng lượng	12g	7g

● Lắp đặt : Bu lông (M3×8) × 1 Pcs

■ Cho OX-20B

Cụm chia khí mở rộng



Phía Robot

	Cho OX-20B	
	Phía Robot	Phía Tool
Mã đặt hàng.	140296	140297
MODEL	OX-20BA	OX-20BIA
Trọng lượng	76g	57g

● Lắp đặt : Bu lông (M4×6) × 2Pcs

■ Cho OX-35A, 60A

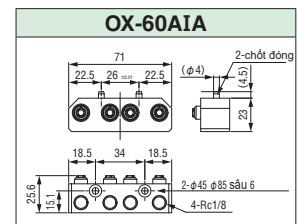
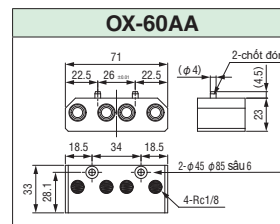
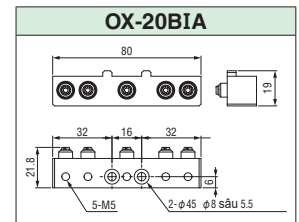
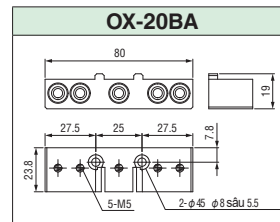
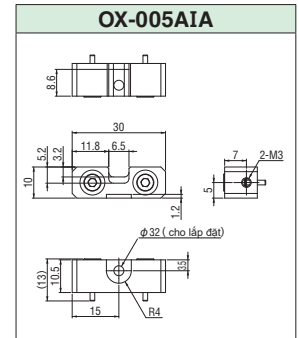
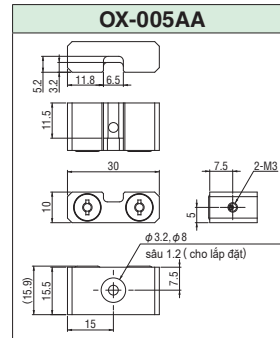
Cụm chia khí mở rộng



Phía Robot

	Cho OX-35/60	
	Phía Robot	Phía Tool
Mã đặt hàng.	140342	140343
MODEL	OX-60AA	OX-60AIA
Trọng lượng	147g	80g

● Lắp đặt : Bu lông (M4×25) × 2Pcs



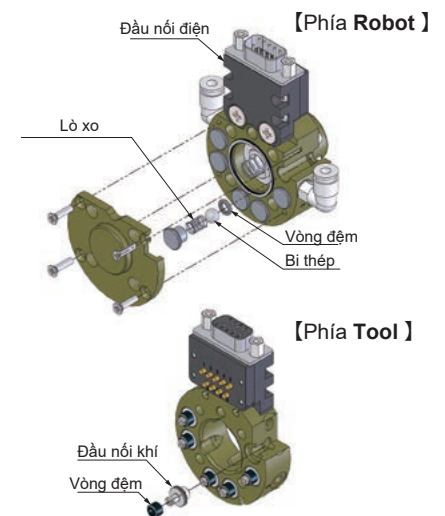
► Linh kiện thay thế

Đầu nối khí	Phía Tool				
	Cho OX-03/05	Cho OX-10	Cho OX-20	Cho OX-35/60	Cho OX-120A
Mã đặt hàng.	230117	230116	110623	110686	110739
MODEL	XL0054-206A	XL0054-106A	LX0004-101	LX0120-202	LX0219-203
Trọng lượng	1g	1g	2g	2g	3.5g

Bi thép *Vật liệu: SUS304	Phía Robot				
	Cho OX-005	Cho OX-03/05/10	Cho OX-20	Cho OX-35/60	Cho OX-120AI
Mã đặt hàng.	382583	310607	323000	152561	152755
MODEL	φ3	φ5.5	φ6.35	φ10	φ11
Trọng lượng	1g	1g	1g	3g	5.5g

Lò xo	Phía Robot				
	Cho OX-005	Cho OX-03/05/10	Cho OX-20	Cho OX-35/60	Cho OX-120A
Mã đặt hàng.	230115	200223	110649	200257	200320
MODEL	XL0060-106-2	UR5-10	L00999-420	UR8-15	UR10-10
Trọng lượng	1g	0.1g	0.2g	1g	1g

Vòng đệm		Cho OX-005		Cho OX-03/05/10		Cho OX-20		Cho OX-35/60		Cho OX-120A		
		Phía Robot (Ổng)	Phía Robot (Van kiểm tra)	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	
Phía Tool	Phía Robot	Mã đặt hàng.	152547	186738	230077	271742	110551	184474	110687	152689	221487	131773
		MODEL	P5 (C000002-S7)	SS3 (C03700-A0)	XL0054-204	1ASS-5	L00999-313	S6 (C00503-A00X8)	LX0120-203	P8 NBR-70	WRBC15-8-3	NPB10
XL0054-204 L00999-313 LX0120-203	S6 1ASS-5 P5, SS3 P8	Trọng lượng	1g	1g	0.1g	0.05g	0.2g	0.05g	1g	0.06g	1g	0.1g



► Phụ kiện đầu nối điện

Đầu nối điện cho OX-005	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140328	140329
	MODEL OXR-PS06	OXR-PS06-I
	Trọng lượng	3g
	Tiếp điểm điện	6Pin (2A)

● Bản vẽ đầu nối điện → (1-33)

Đầu nối điện	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140362	140363
	MODEL OXR-PSH11	OXR-PSH11-I
	Trọng lượng	53g
	Thông số dây	Loại hàn cố định (AWG23) 500mm
	Tiếp điểm điện	11Pin (2A)
	Vít lắp đặt	Vít chữ thập đầu phẳng M4×10 [123515]

● Bản vẽ đầu nối điện → (1-33)

Đầu nối điện D-SUB (Loại OX-A)	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140172	140171
	MODEL OX-DS09	OX-DS09-I
	Trọng lượng	4g
	Thông số dây	AWG22
	Tiếp điểm điện	9Pin

● Không bao gồm vít.

NEW Đầu nối điện 05A	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140393	140395
	MODEL OXR-MPS0508	OXR-MPS0508-I
	Trọng lượng	225g / 195g
	Tiếp điểm điện	8Pin (5A)
	Đầu nối điện	NJC-2410-RM / NJC-2410-RF
	Đối tượng	OX-35 hoặc cao hơn

● Bản vẽ đầu nối điện và tiêu chuẩn kết nối phía cáp → Tham khảo mục (1-34)

NEW Tấm đệm gắn đầu nối điện	
	Mã đặt hàng. 140397
	MODEL OXR-PCS
	Trọng lượng 35g
	Đối tượng OX-35

● Bản vẽ đầu nối điện → (1-34)

Cần thiết gắn đầu nối điện 05A, 13A cho OX-35B, OX-35AI.

► Cảm biến • không tiếp xúc

Cảm biến	
	Mã đặt hàng. 030500
	MODEL D-F8N
	Trọng lượng 7g

- Tải áp dụng : Role PLC
- Điện áp tải : DC24V
- Điện áp tải : 5 ~ 4 0mA
- Dây điện : → (6-20)
- W/ đèn báo
- Chiều dài dây điện : 0.5m

D-SUB & Đầu nối điện	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140190	140192
	MODEL OXR-DPS09	OXR-DPS09-I
	Trọng lượng	25g
	Thông số dây	AWG22
	Tiếp điểm điện	9Pin (2A)
	Vít lắp đặt	Vít chữ thập đầu phẳng M4×10 [123515]

● Bản vẽ đầu nối điện → (1-33)

Đầu nối điện (hàn)	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140264	140265
	MODEL OXR-PS16	OXR-PS16-I
	Trọng lượng	8g / 11g
	Thông số dây	AWG22
	Tiếp điểm điện	16Pin (2A)
	Vít lắp đặt	Vít chữ thập đầu phẳng M4×10 [123515]

● Bản vẽ đầu nối điện → (1-33)



* Đầu nối điện D-SUB có thể được gắn vào dây điện.

NEW Đầu nối điện 13A	Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng. 140394	140396
	MODEL OXR-MPS1304	OXR-MPS1304-I
	Trọng lượng	240g / 215g
	Tiếp điểm điện	4Pin (13A)
	Đầu nối điện	D/MS3102A-18-10-P / D/MS3102A-18-10-S
	Đối tượng	OX-35 hoặc cao hơn

● Bản vẽ đầu nối điện và tiêu chuẩn kết nối phía cáp → Tham khảo mục (1-34)

Tấm đệm gắn đầu nối điện	
	Mã đặt hàng. 140344
	MODEL OXR-CBX24
	Trọng lượng 33g

● Phụ kiện : Chốt định vị, bu lông lắp đặt ● Bản vẽ đầu nối điện → (1-33)

Cần thiết khi lắp D-sub & Đầu nối điện vào OX-35B, OX-35AI, OX-35BT, OX-35AT1, OX-120A và OX-120AI.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Phụ kiện

► Đầu nối điện không dây

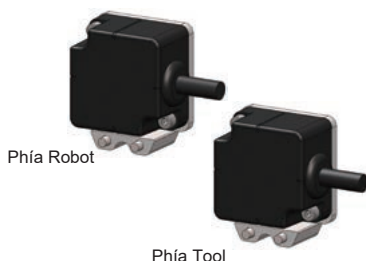
Với thiết kế không tiếp xúc nên có thể sử dụng ở những nơi ẩm ướt và bụi bặm

Đầu nối điện không dây		Cho 03/05 phía Robot	Cho 03/05 phía Tool	Cho 10/20 phía Robot	Cho 10/20 phía Tool
Cho 03/05  Phía Robot Cho 10/20  Phía Robot Cho 03/05  Phía Tool Cho 10/20  Phía Tool	Mã đặt hàng.	140320	140322	140321	140323
	MODEL	OXR-RS04R-03	OXR-RS04T-03I	OXR-RS04R-10	OXR-RS04T-10I
	Trọng lượng	176g	122g	180g	115g
	Điện áp nguồn	12V ± 1.5VDC	—	12V ± 1.5VDC	—
	Đầu vào và ra	4 điểm + 1 điểm	4 điểm	4 điểm + 1 điểm	4 điểm
	Vít lắp đặt	Vít chữ thập đầu phẳng M4 × 14		Vít chữ thập đầu phẳng M4 × 20	

* Kiểm tra thông số kỹ thuật và biện pháp phòng ngừa khi xử lý. → (1-38) * Kiểm tra bản vẽ. → (1-35) * Cấu trúc bảo vệ IP67
 * Kiểu đầu ra là NPN. * Điện áp nguồn cấp DC24V * Chiều dài cáp : phía robot 2m phía Tool 1m
 * Để tránh nhiễu giữa các đầu nối không dây, không nên lắp nhiều hơn 1 đầu nối không dây cho mỗi bộ thay đổi dụng cụ.

	Cho phía Robot	Cho 20 phía Tool
Mã đặt hàng.	140330	140379
MODEL	OXR-RS12R-20	OXR-RS12T1-20I
Trọng lượng	366g	260g
Điện áp nguồn	12V ± 1.5VDC	—
Đầu vào và ra	12 điểm + 1 điểm	12 điểm
Vít lắp đặt	Vít chữ thập đầu phẳng M4 × 10	

Cho 20 (cho tải trọng nặng 20kg hoặc hơn)



* Kiểm tra thông số kỹ thuật và biện pháp phòng ngừa khi xử lý. → (1-38) * Vui lòng tham khảo bản vẽ. → (1-35)
 * Cấu trúc bảo vệ IP67
 * OXR-RS12 về cơ bản dành cho bộ thay đổi công cụ có khả năng chịu tải 20kg trở lên. * Điện áp nguồn cấp DC24V
 * Chiều dài cáp : phía robot 2m phía Tool 1m * Kiểu đầu ra là NPN.
 * Để tránh nhiễu giữa các đầu nối không dây, không nên lắp nhiều hơn 1 đầu nối không dây cho mỗi bộ thay đổi dụng cụ.

► Phụ kiện dây cáp điện

Cáp điện D-SUB (Loại OX-A)		Phía Robot	Phía Tool
	Mã đặt hàng.	140168	140167
	MODEL	OX-DS09-H	OX-DS09-I-H
	Trọng lượng	40g	
	Chiều dài cáp	0.5m	
	Tiếp điểm điện	9Pin	
	Thông số dây	Cáp điện di động (AWG22), cho UL	

● Bán kính uốn cong (mm) : R46

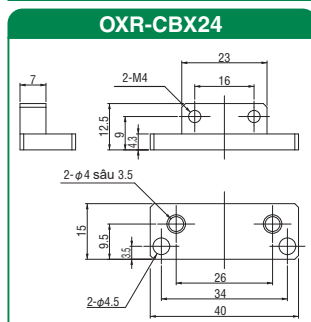
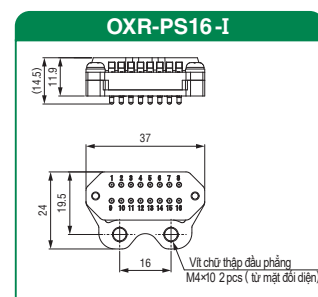
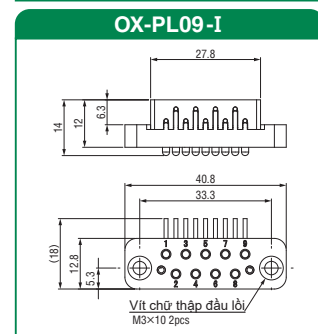
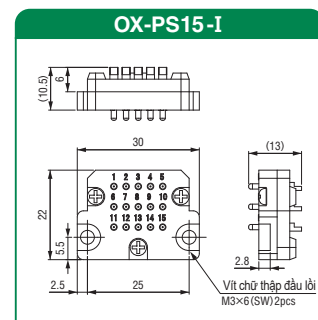
Cáp điện D-SUB cho OX (cho OX-B)		Phía Robot		Phía Tool	
Loại thẳng 	Mã đặt hàng.	140197	140247	140202	140364
	MODEL	OX-DS09S-H	OX-DS09S-H (1.5M)	OX-DS09P-I-H	OX-DS09P-I-H (1.5M)
	Trọng lượng	60g	138g	60g	140g
	Chiều dài cáp	0.5m	1.5m	0.5m	1.5m
	Tiếp điểm điện	9Pin			
	Thông số dây	Cáp điện di động (AWG22), cho UL			

● Bán kính uốn cong (mm) : R46

Cáp điện D-SUB cho OX (cho OX-B)		Phía Robot (L)		Phía Tool (L)	
Loại L 	Mã đặt hàng.	140203	140248	140204	140365
	MODEL	OX-DS09SL-H	OX-DS09SL-H (1.5M)	OX-DS09PL-I-H	OX-DS09PL-I-H (1.5M)
	Trọng lượng	60g	138g	60g	140g
	Chiều dài cáp	0.5m	1.5m	0.5m	1.5m
	Tiếp điểm điện	9Pin			
	Thông số dây	Cáp điện di động (AWG22), cho UL			

● Bán kính uốn cong (mm) : R46

► Loại A / Loại B / Loại BN (Robot gấp hàng) ➡ 1-19



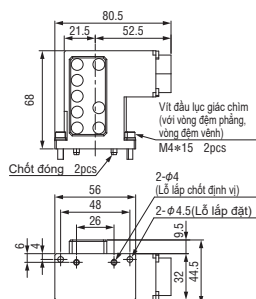
Thông tin sản phẩm khác

Bản vẽ đầu nối điện

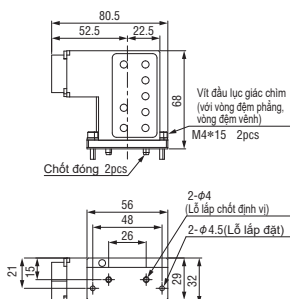
► Cho robot đa trục

→ 1-31

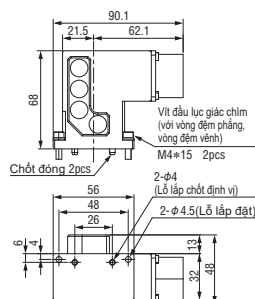
5A phía Robot



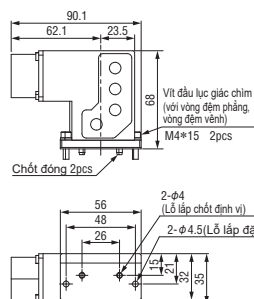
5A phía Tool



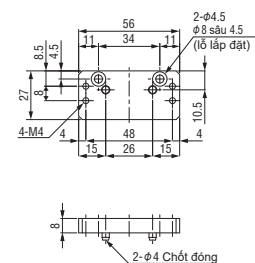
13A phía Robot



13A phía Tool



Tấm đệm



Danh sách các đầu nối điện có công suất cao

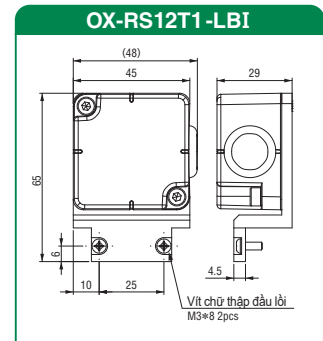
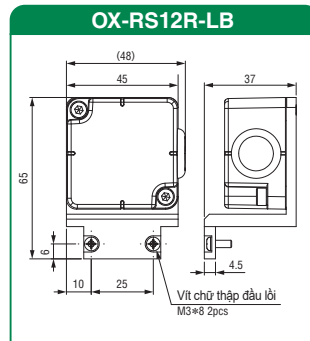
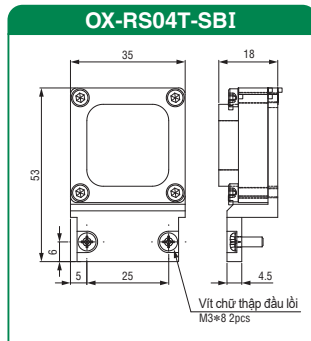
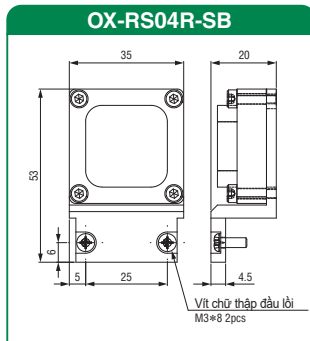
Mã đặt hàng.	140393	140395	140394	140396
MODEL	OXR-MPS0508	OXR-MPS0508-I	OXR-MPS1304	OXR-MPS1304-I
Điện áp	5A AC200V/DC200V		13A AC200V/DC200V	
Tiếp điểm điện	8Pin		4Pin	
Thông số dây điện ※ 1	AWG19		AWG15	
Kiểu đầu nối điện	Đầu nối điện NJC-2410-RM (NANABOSHI)	Đầu nối điện NJC-2410-RM (NANABOSHI)	Đầu nối điện D/MS3102A-18-10-P (DDK)	Đầu nối điện D/MS3102A-18-10-S (DDK)
Khuyến nghị kiểu đầu nối điện phía cáp	NJC-2410-PM (NANABOSHI)	NJC-2410-PF (NANABOSHI)	D/MS3106A-18-10-S (DDK)	D/MS3106A-18-10-P (DDK)
Biện pháp phòng ngừa về dây điện (kiểm tra số chân cắm từ bề mặt kết hợp)				
	Đầu nối điện là 10 chân, nhưng chân 9,10 thì trống, và không dẫn điện ngay cả khi đã nối dây.			
Đối tượng thay dụng cụ ※ 2	OX-35B (với OXR-PCS) OX-60A OX-120A	OX-35AI (với OXR-PCS) OX-60AI OX-120AI	OX-35B (với OXR-PCS) OX-60A OX-120A	OX-35AI (với OXR-PCS) OX-60AI OX-120AI
Bảo trì	Việc sử dụng nhiều lần sẽ tạo ra các hạt mài mòn trên bề mặt tiếp xúc của chốt đầu dò. Các mảnh vụn do mài mòn có thể làm tăng nhiệt độ, vì vậy hãy đảm bảo vệ sinh bề mặt thường xuyên bằng cách lau sạch.			

※1 Thông tin về dây kết nối

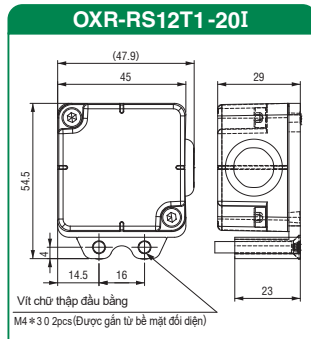
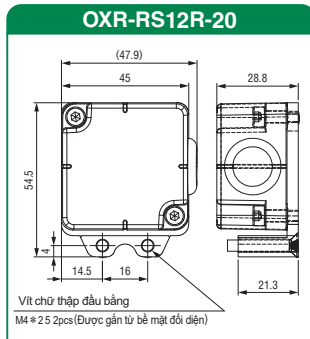
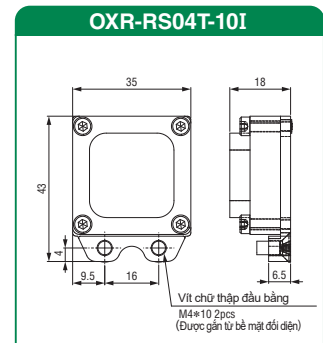
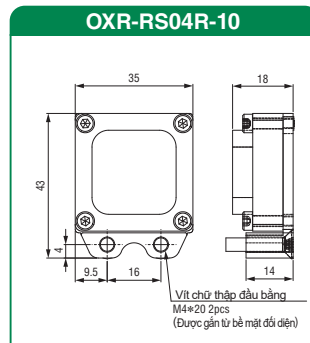
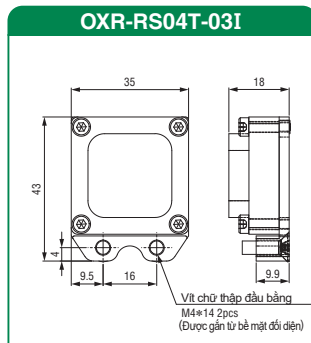
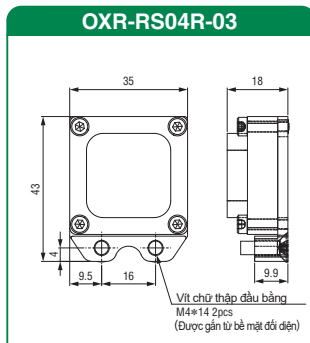
※2 Khi sử dụng đầu nối điện công suất lớn với OX-35B hoặc 35A I, cần có OXR-PCS (140397).

Bản vẽ đầu nối điện không dây

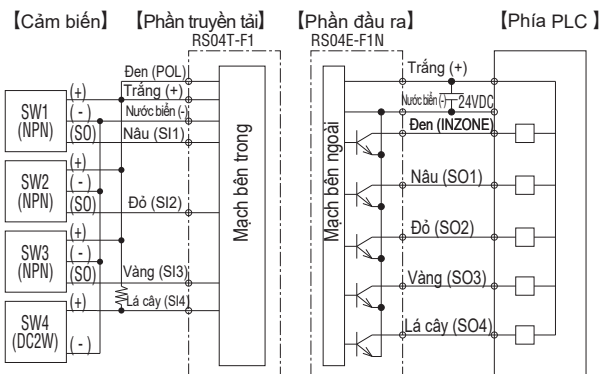
► Loại A / Loại B / Loại BN (Robot gấp hàng) ➔ 1-19



► Cho robot đa trục ➔ 1-32

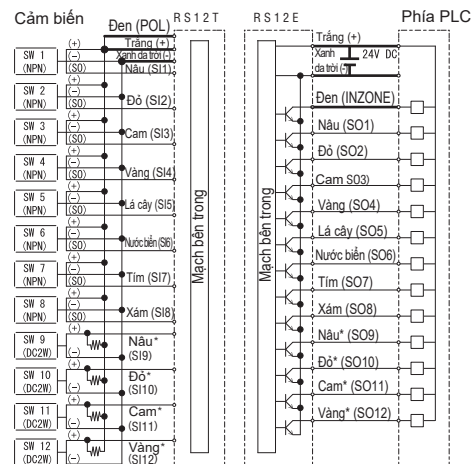


Sơ đồ điện dòng OXR-RS04 (NPN)



* SW4 trong sơ đồ trên là ví dụ đấu dây cho cảm biến DC 2 dây (Nối một điện trở khoảng từ 1 đến 2 KΩ). Cảm biến DC 3 dây cũng có thể sử dụng được.

Sơ đồ điện dòng OXR-RS12 (NPN)



* SW9 đến 12 trong sơ đồ trên là ví dụ đấu dây cho cảm biến DC 2 dây (Nối một điện trở khoảng từ 1 đến 2 KΩ).
* Cáp màu xanh lá cây*, xanh lam* và tím* của RS12E và RS12T không được sử dụng.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Loại khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến/Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhua/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Ván chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

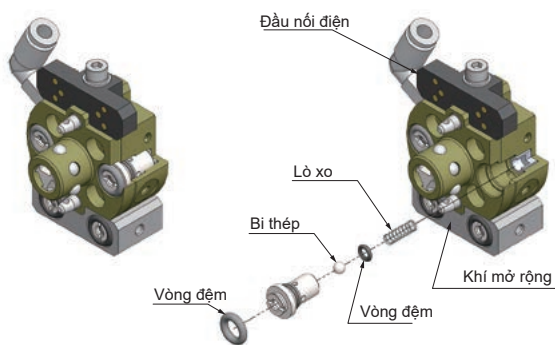
Thông tin sản phẩm khác

Thay nhanh bản gập • Thay dụng cụ

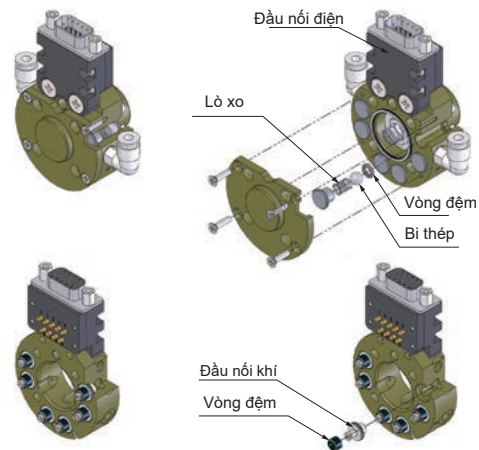
- * 1 Nếu bạn sử dụng phụ kiện cấp không có đầu nối, bạn sẽ cần đầu nối D-sub & đầu dò thích hợp (dấu ★).
- * 2 Cần thiết lắp đặt tấm đỡ đầu nối điện (140344) khi lắp đặt đầu nối điện.
- * 3 Do độ dày của đầu nối không dây, nó sẽ nhỏ ra khỏi bề mặt lắp của bộ thay dụng cụ, vui lòng kiểm tra kích thước.
- * 4 Cần có miếng đệm lắp đầu nối đầu dò khi lắp đầu nối điện.

				Khí mở rộng					
				Phía Robot	Phía Robot	Phía Tool	Phía Robot	Phía Tool	
				Mã đặt hàng.	140326	140296	140297	140342	140343
		Mã đặt hàng.	MODEL	OX-005AA	OX-20BA	OX-20BIA	OX-60AA	OX-60AIA	
Linh kiện bảo trì	Đầu nối khí		110623	LX0004-101	—	—	○	—	—
			110686	LX0120-202	—	—	—	—	○
	Bi thép		382583	φ3	○	—	—	—	—
			323000	φ6.35	—	○	—	—	—
			152561	φ10	—	—	—	○	—
	Lò xo		230115	XL0060-106-2	○	—	—	—	—
			110649	L00999-420	—	○	—	—	—
			200257	UR8-15	—	—	—	○	—
	Vòng đệm (Phía Robot)		152547	P5 (C000002-S7)	○	—	—	—	—
			186738	SS3 (C03700-A0)	○	—	—	—	—
			184474	S6 (C00503-A00X8)	—	○	—	—	—
			152689	P8 NBR-70	—	—	—	○	—
	Vòng đệm (Phía Tool)		110551	L00999-313	—	—	○	—	—
			110687	LX0120-203	—	—	—	—	○

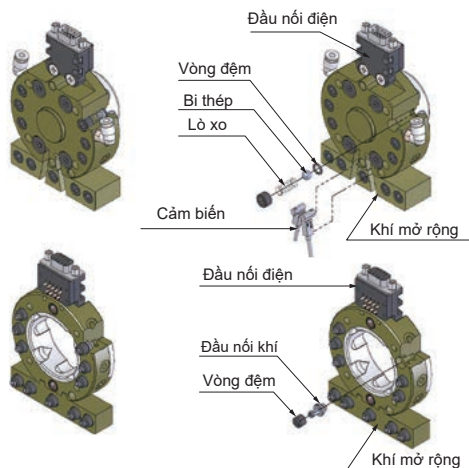
OX-005A/005A I



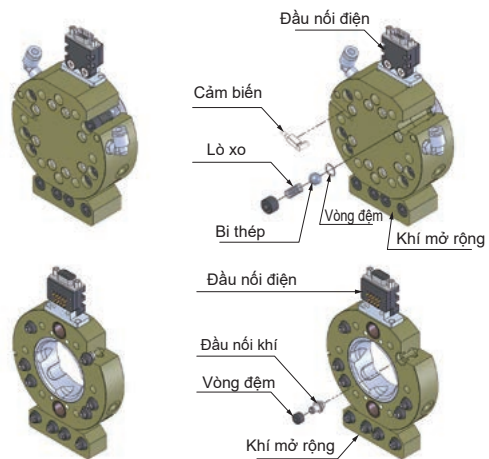
OX-03A (05A, 10B) /03A (05A, 10B) I



OX-20B/20B I



OX-35B (60A) /35A (60A) I



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn
gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tầm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tầm kẹp
chân không

Hút chân không /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tầm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

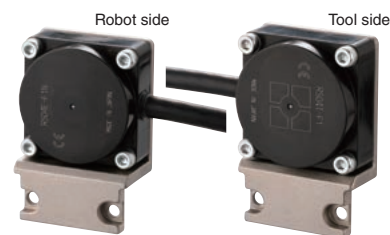
Thông số kỹ thuật của đầu nối không dây và các biện pháp xử lý phòng ngừa

• Xem [1-19](#) và [1-32](#) để biết thêm thông tin về đầu nối không dây.

► Lưu ý khi lắp đặt (Vui lòng đọc kỹ trước khi sử dụng.)

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này để hiểu rõ nội dung nhằm vận hành an toàn và đúng cách.)

- Thực hiện lắp đặt/ bảo trì/ biện pháp khắc phục sự cố sau khi bạn tắt nguồn.
- Sử dụng nguồn điện cung cấp ổn định như bộ đổi nguồn.
(Có thể xảy ra trục trặc nếu bạn sử dụng nguồn điện có độ gợn sóng lớn hơn giá trị định mức như nguồn điện chỉnh lưu toàn sóng.)
- Thực hiện đấu dây cho từng thiết bị theo đúng sơ đồ đấu dây.
- Để tránh trục trặc do nhiễu cảm ứng, v.v., hãy đưa cáp tránh xa đường dây điện và thiết bị cao thế.
- Cẩn thận không để dung môi hữu cơ và chất lỏng bắn vào vỏ và mặt chuyển động nếu chúng được làm bằng nhựa (ABS hoặc ABS+PBT).
- Cẩn thận không để nước bắn vào đầu cáp (phần dây điện).
- (Chất lỏng thấm từ lõi cáp vào thân chính có thể gây ra các vấn đề như đoản mạch và ăn mòn.)
- Lắp đặt phần đầu ra không phải lúc nào cũng được phủ kim loại. Phần kim loại có thể bị quá nhiệt hoặc bộ phận bên trong có thể bị hỏng.
- Để tránh nhiễu giữa các đầu nối không dây, không nên lắp nhiều hơn 1 đầu nối không dây cho mỗi bộ thay đổi dụng cụ.



► Thông số kỹ thuật 4 tiếp điểm

■ Thông số kỹ thuật

MODEL	Phía Tool OXR-RS04T- _ _ I
Cảm biến	Cảm biến DC 3 dây
Điện áp nguồn	12V ± 1.5V DC
Số tín hiệu đầu vào	4 điểm
Cường độ dòng điện nguồn	≤ 30mA ≤ 60mA
Khoảng cách truyền dẫn	0...3mm 0...2mm
Độ lệch trục cho phép	± 2mm ± 1mm
Nhiệt độ môi trường	0...+50°C
Cấu trúc bảo vệ	IP67
Cáp kết nối	PUR φ 6.3 7x0.259mm ²
Vật liệu	ABS
Trọng lượng	Thân chính 25g + Dây cáp 60g/m

MODEL	Phía Robot OXR-RS04R- _ _
Đầu ra	
Điện áp nguồn	24V DC ± 10% (bao gồm gợn sóng)
Cường độ dòng điện tiêu thụ	≤ 200mA
Số tín hiệu đầu ra	4 điểm + 1 điểm
Cường độ dòng điện tải	≤ 50mA/1 đầu ra
Hiện thị LED	hoạt động (xanh lá), in-zone (cam)
Bảo vệ mạch	Bảo vệ ngắn mạch, bảo vệ kết nối ngược, bảo vệ chống sét lan truyền
Nhiệt độ môi trường	0...+50°C
Cấu trúc bảo vệ	IP67
Cáp kết nối	PUR φ 6.3 7x0.259mm ²
Vật liệu	ABS
Trọng lượng	Thân chính 25g + Dây cáp 60g/m

* Khi sử dụng nhiều cảm biến làm bộ phận phát hiện, hãy đảm bảo tổng mức tiêu thụ dòng điện của mỗi cảm biến nhỏ hơn hoặc bằng cường độ dòng điện nguồn.

* Nếu vượt quá giá trị cường độ dòng điện nguồn, hãy giảm số lượng cảm biến được kết nối.

► Thông số kỹ thuật 12 tiếp điểm

■ Thông số kỹ thuật

MODEL	Phía Tool OXR-RS12T- _ _ I
Cảm biến	Cảm biến DC 3 dây
Điện áp nguồn	12V ± 1.5V DC
Số tín hiệu đầu vào	12 điểm
Cường độ dòng điện nguồn	≤ 230mA
Khoảng cách truyền dẫn	2...5mm
Độ lệch trục cho phép	± 3mm
Nhiệt độ môi trường	0...+50°C
Cấu trúc bảo vệ	IP67
Cáp kết nối	PUR φ 8.6 2x0.5mm ² + 13x0.18mm ²
Vật liệu	ABS
Trọng lượng	Thân 75g + Dây cáp 105g/m

MODEL	Phía Robot OXR-RS12R- _ _
Đầu ra	
Điện áp nguồn	24V DC ± 10% (bao gồm gợn sóng)
Cường độ dòng điện tiêu thụ	≤ 600mA
Số tín hiệu đầu ra	12+1(status)
Cường độ dòng điện tải	≤ 50mA/1 đầu ra
Hiện thị LED	Hoạt động (Xanh lá), Đầu ra (Cam)
Bảo vệ mạch	Bảo vệ ngắn mạch, bảo vệ kết nối ngược, bảo vệ chống sét lan truyền
Nhiệt độ môi trường	0...+50°C
Cấu trúc bảo vệ	IP67
Cáp kết nối	PUR φ 8.6 2x0.5mm ² + 13x0.18mm ²
Vật liệu	ABS
Trọng lượng	Thân 80g + Dây cáp 105g/m

* Khi sử dụng nhiều cảm biến làm bộ phận phát hiện, hãy đảm bảo tổng mức tiêu thụ dòng điện của mỗi cảm biến nhỏ hơn hoặc bằng cường độ dòng điện nguồn.

* Nếu vượt quá giá trị cường độ dòng điện nguồn, hãy giảm số lượng cảm biến được kết nối.

■ Cảm biến có thể sử dụng

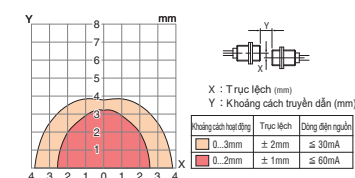
Điện áp nguồn cung cấp	12V DC
Tổng cường độ dòng điện	≤ 60mA
Điện áp dư	≤ 3.5V
Cường độ dòng điện tải	—

Vui lòng sử dụng cảm biến hoạt động chính xác theo các điều kiện trong bảng trên.

■ Bản vẽ vùng truyền tải

(Ví dụ tiêu biểu: Điện áp nguồn 24V / không có kim loại nhúng)

OXR-RS04R- _ _ / OXR-RS04T- _ _ I



■ Cảm biến có thể sử dụng

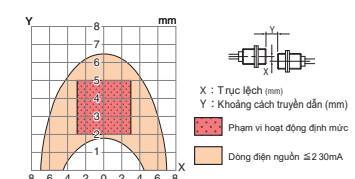
Điện áp nguồn cung cấp	12V DC
Tổng cường độ dòng điện	≤ 230mA
Điện áp dư	≤ 3.5V
Cường độ dòng điện tải	—

Vui lòng sử dụng cảm biến hoạt động chính xác theo các điều kiện trong bảng trên.

■ Bản vẽ vùng truyền tải

(Ví dụ tiêu biểu: Điện áp nguồn 24V / không có kim loại nhúng)

OXR-RS12R- _ _ / OXR-RS12T- _ _ I

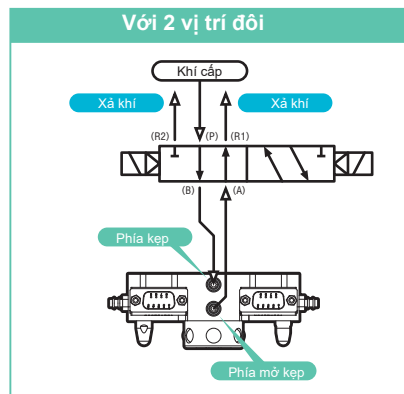
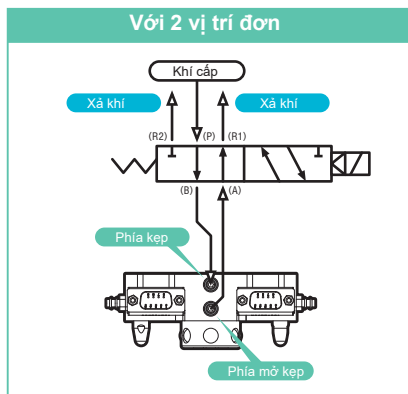




Thận trọng khi sử dụng bộ thay dụng cụ

- Khi kẹp/mở bộ thay dụng cụ, dụng cụ sẽ thu lại và đẩy ra. Cần thận trọng để ngón tay bị kẹt hoặc chạm vào nó.
 - Để tránh sự cố cho thiết bị, hãy sử dụng khí sạch, không dầu đã được sấy khô qua máy sấy hoặc bộ tách sương. Thay dầu máy nén theo định kỳ bằng dầu thủy lực do nhà sản xuất máy nén chỉ định. Dầu thủy lực không phù hợp có thể hòa lẫn với không khí và làm hỏng các thiết bị khí nén như phớt.
 - Không sử dụng kẹp/tháo kẹp của bộ thay đổi dụng cụ khi nguồn cấp khí nằm ngoài giá trị 0,5 đến 0,7 MPa. Điều này có thể gây hư hỏng cho cơ cấu thay đổi dụng cụ hoặc thiết bị xung quanh.
 - Nếu không sử dụng dụng cụ trong thời gian dài mà không có không khí cung cấp, hãy tháo rời phần dụng cụ khỏi robot hoặc thiết bị để tránh tai nạn do những sự cố bất ngờ.
 - Khi cố định bộ thay đổi dụng cụ vào robot hoặc tay, hãy đảm bảo cố định sao cho bề mặt lắp có các lỗ cố định và ốc vít tiếp xúc chặt với bề mặt để không có khe hở.
-
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ lỗi nào phát sinh khi kết hợp với sản phẩm không phù hợp.
 - Không kẹp/tháo piston ở phía robot nhiều lần trong khi mặt dụng cụ của bộ thay đổi dụng cụ bị tháo rời vì điều này có thể gây ra sự cố khi kẹp ở mặt dụng cụ. Nếu piston không thẳng hàng, hãy căn chỉnh lại dấu △.
 - Khi sử dụng cổng khí cho đường ống chân không, vui lòng tháo van một chiều ở phía robot.
 - Nếu bạn muốn khôi phục lại cổng khí được sử dụng cho đường ống chân không, vui lòng lắp ráp với các bộ phận van kiểm tra lò xo cuộn, bi thép không gỉ và vòng đệm.
 - Xin lưu ý rằng nếu siết chặt phích cắm quá mức, phích cắm sẽ không được kẹp chặt và có thể rơi ra.
 - Trước khi bắt đầu vận hành thiết bị đã lắp ráp, vui lòng kiểm tra an toàn để xác nhận bu lông và các bộ phận khác không bị lỏng. Không vượt quá giá trị cho phép (mô men xoắn) tải trọng của sản phẩm khi sử dụng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chức năng và tuổi thọ của sản phẩm mà còn gây ra tai nạn bất ngờ.
 - Khi lắp đặt tùy chọn khí bổ sung, hãy căn chỉnh phần lõm của thân chính với phần lồi của tùy chọn khí bổ sung và lắp đặt sao cho song song với bề mặt kết nối của phía bên kia.
 - Khi sử dụng đầu nối tiếp điểm điện, hãy nhớ tắt nguồn trước khi kẹp/tháo bộ thay đổi dụng cụ. Nếu thực hiện việc này khi đang bật nguồn, đầu của chân đầu dò sẽ bị mòn nhanh chóng và có nguy cơ hỏng tiếp xúc hoặc hàn.
 - Không bao giờ cấp điện vào riêng các điểm tiếp xúc điện của bộ thay đổi dụng cụ. Có nguy cơ bị điện giật và hư hỏng sản phẩm do ngắn mạch.
 - Không sử dụng ở những địa điểm sau:
 - Vị trí có nhiệt độ môi trường thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 55°C
 - Vị trí có chất lỏng, nước nhỏ giọt, hơi nước
 - Những nơi có độ ẩm lớn hơn 95% hoặc ngưng tụ
 - Vị trí có khí ăn mòn
 - Vị trí có bụi dẫn điện kim loại, cacbon hoặc bẩn tóe
 - Vị trí có từ trường điện từ mạnh

Tham khảo Sơ đồ kết nối khí



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhua / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

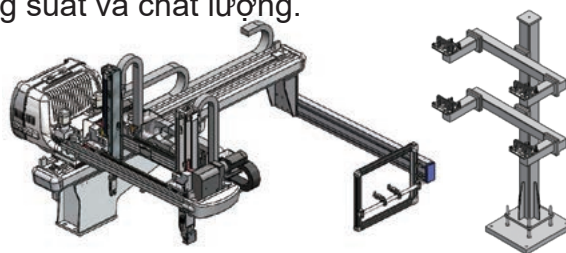


'Rút ngắn thời gian thiết lập', 'Giảm gánh nặng cho người lao động', 'Giảm lỗi kết nối' nhờ thay bàn gấp robot tự động sẽ nâng cao năng suất và chất lượng.

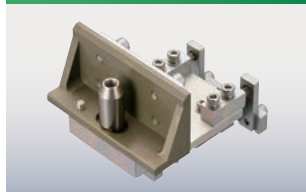
► Ví dụ về trạm dụng cụ

Các loại trạm dụng cụ: Loại cây đứng trên sàn, loại NT (khung gắn vào trục X). Các trạm được thiết kế và sản xuất riêng tùy thuộc vào số lượng bề mặt lắp đặt, không gian cơ sở, v.v.

*Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với văn phòng bán hàng EINS gần nhất.



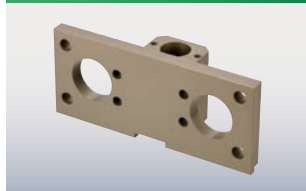
Giá treo cụm thay bàn gấp tự động



Bộ móc treo gắn vào trạm dụng cụ. (Phía trạm)

1-41

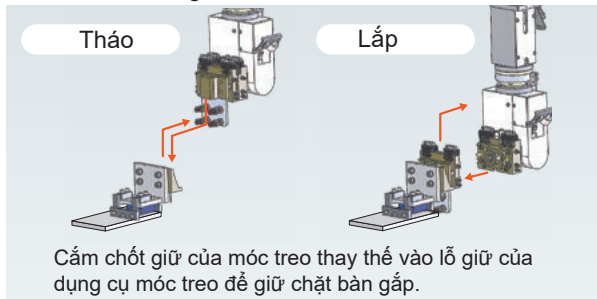
Dụng cụ treo



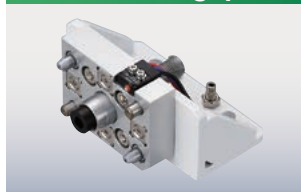
Cụm giữ gắn vào phía Tool.

1-41

■ Ví dụ hoạt động



Giá treo bàn gấp nam châm (Phía cố định)



Bộ phận treo để sử dụng và giữ nam châm Neodymium. (Phía trạm)

1-42

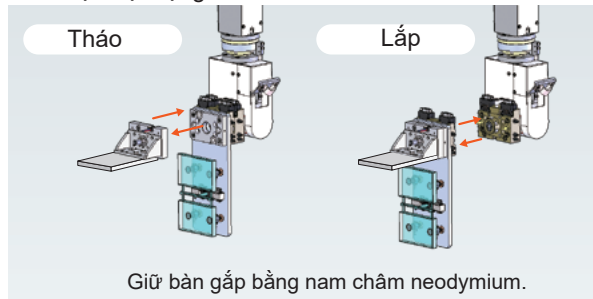
Giá treo bàn gấp nam châm (Phía Tool)



Cụm giữ gắn vào phía Tool.

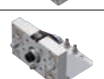
1-42

■ Ví dụ hoạt động



■ Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng. MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Trang chi tiết
Giá treo bàn gấp tự động		072600	182	~ 3	1-41
		HSL			
		072601	1,300	~ 10	
		HSAL			
		072602	2,800	~ 35	
		HLAL			
Dụng cụ treo		196532	43	~ 3	1-41
		TS			
		196533	99	~ 10	
		TSA			
		196556	356	~ 35	
		TLA1			

Tên sản phẩm	Mã đặt hàng. MODEL	Trọng lượng (g)	Tải trọng nâng (kg)	Trang chi tiết
Giá treo bàn gấp nam châm (Phía cố định)	 072732	540	~ 1 (9.8N)	1-42
	 072733	680		1-43
	 072734	632		
	 072735	632		
Giá treo bàn gấp nam châm (Phía Tool)	 196636	70	~ 1 (9.8N)	1-42
	 196637	140		1-43
	 196638	115		
	 196639	115		



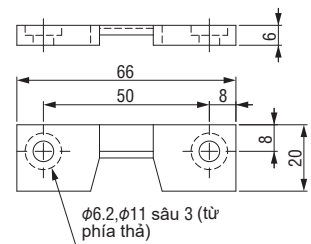
Giá treo thay bàn gấp Robot tự động được lắp phía trạm. Và dụng cụ treo được gắn phía Tool.

Mã đặt hàng.	072600
MODEL	HSL

-
- Technical drawing of a mechanical assembly showing a top view and a side view.
- Top View Dimensions:**
- Total width: 93
 - Distance from left edge to hole center: 30
 - Hole diameter: $\phi 6.5$
- Side View Dimensions:**
- Height: 32
 - Width: 3.1
 - Hole diameter: $\phi 6.5$
- Note:** $\phi 6.5 \phi 12.6$ sâu 3 vát 90 độ

Mã đặt hàng.	196532
MODEL	TS

- 
- Được gắn vào mặt dụng cụ của dòng OX.
- Trạm Tool



Mã đặt hàng.	072601
MODEL	HSAL

-
- Technical drawing of the 100mm x 100mm x 12.5mm mounting bracket. The drawing includes three views: a top view, a side view, and a front view. The top view shows a rectangular plate with a width of 100mm and a length of 122.5mm. The side view shows a height of 92mm and a thickness of 12.5mm. The front view shows a width of 100mm and a height of 20mm. The mounting holes are specified as 2-φ4.5, φ7.5 sâu 5.3.

Mã đặt hàng.	196533
MODEL	TSA

-
- Technical drawing of a mechanical part with three views: front, top, and side. The front view shows a base with a central circular feature and two side holes. The top view shows a rectangular plate with four holes. The side view shows the profile of the part with a vertical slot. Dimensions are provided in millimeters.
- Dimensions:
- Front View: 36 (width of top flange), 20 (height of base), 13 (height of top flange).
 - Top View: 50 (width of central section), 15 (width of side section), 80 (total width), 45 (total height), 42 (height of central section), 3 (height of base), 4- $\phi 6.5$ (four holes).
 - Side View: 24 (width of side flange), 45 (total height), 42 (height of central section), 3 (height of base).

Mã đặt hàng.	072602
MODEL	HLAL

-

lắp đặt
tấm 20×50 mm

Technical drawing of a mechanical part, showing a top view and a side view. The top view is a rectangle with dimensions 150x64. It features two circular holes with diameters 2-φ30 and 4-φ6.5, and four smaller holes with diameter 4-φ8.5. The side view shows a height of 46 and a distance of 32 from the top surface to the center of the holes.

Mã đặt hàng.	196656
MODEL	TLA1

- phẩm khác



Giá treo bàn gấp nam châm

Bộ giá treo hoàn hảo để giữ bàn gấp.

Giá treo thay bàn
gấp tự động
(Đặc điểm kỹ thuật của Neodymium)

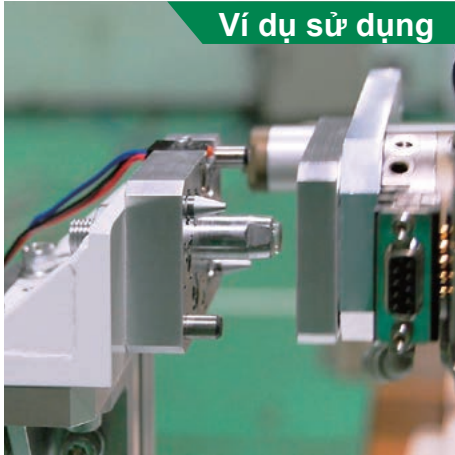


Bạn có thể xem video sản phẩm bằng cách quét mã QR trên điện thoại thông minh của mình.

Móc treo nam châm không sử dụng điện hoặc khí, giữ bàn gấp bằng nam châm neodymium.



Ví dụ sử dụng



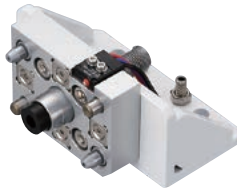
Thả bàn gấp

- Sử dụng cơ chế nhả của bộ thay đổi dụng cụ, tay được đẩy ra giá đỡ kẹp neo (phía cố định) và nam châm neodymium tiếp nhận và giữ tay.

Kết nối bàn gấp

- Sử dụng lực kẹp của bộ đổi dụng cụ để kéo tay ra khỏi giá treo Neo.

► Phía trạm

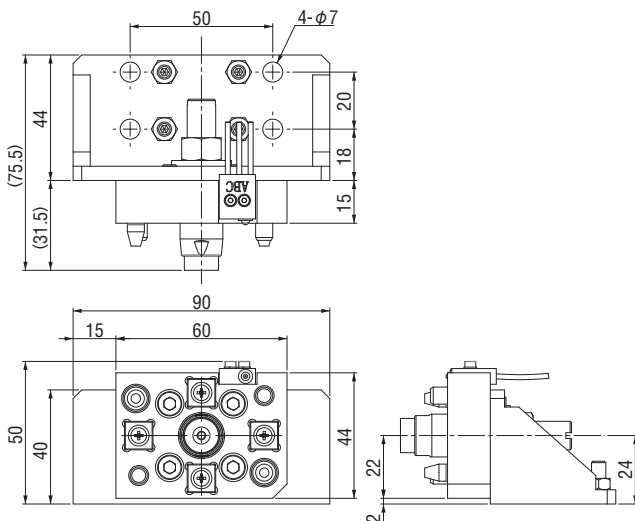


Cụm treo bàn gấp nam châm (phía cố định)

Mã đặt hàng. **072732**

MODEL **HNE-48**

- Trọng lượng: 540g
- Tải trọng nâng: ~ 1kg (9 .8N)
- Cảm biến phát hiện bàn gấp (030317 D2JW-011-MD)
- Dây nối: đen (COM) xanh (NO) đỏ (NC)



► Phía Tool

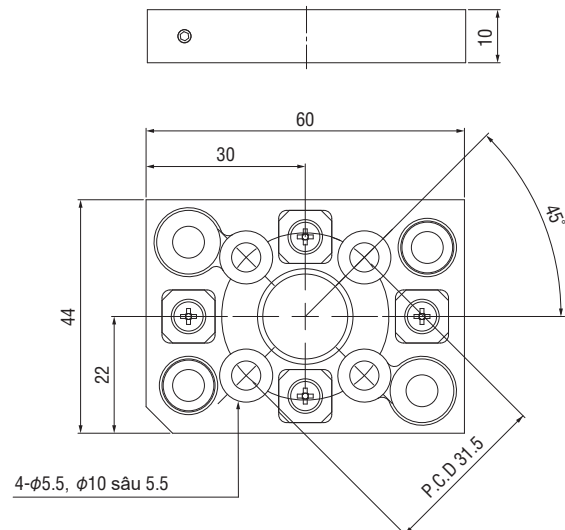


Cụm treo bàn gấp nam châm (phía Tool)

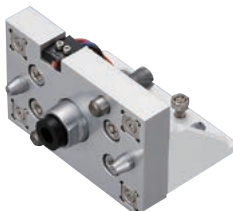
Mã đặt hàng. **196636**

MODEL **TNE-48I**

- Trọng lượng: 70g
- Tải trọng nâng: ~ 1kg (9 .8N)



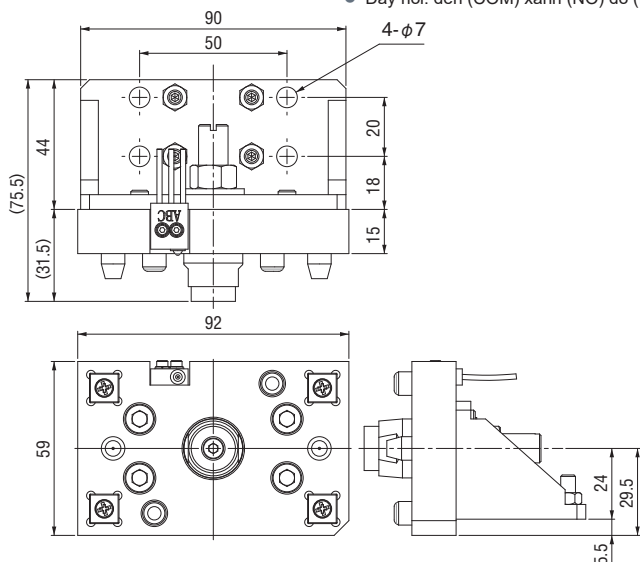
► Phía trạm



Cụm treo bàn gấp nam châm (phía cố định)

Mã đặt hàng.	072733
MODEL	HNE-S

- Trọng lượng: 680g
- Tải trọng nâng : ~ 1kg (9 .8N)
- Cảm biến phát hiện bàn gấp (030317 D2JW-011-MD)
- Dây nối: đen (COM) xanh (NO) đỏ (NC)



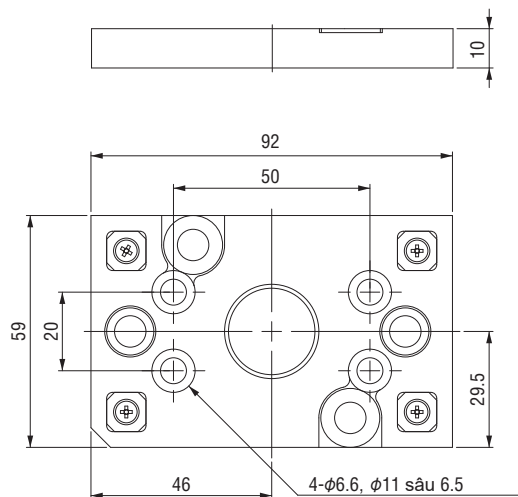
► Phía Tool



Cụm treo bàn gấp nam châm (phía Tool)

Mã đặt hàng.	196637
MODEL	TNE-SI

- Trọng lượng : 140g
- Tải trọng nâng : ~ 1kg (9 .8N)



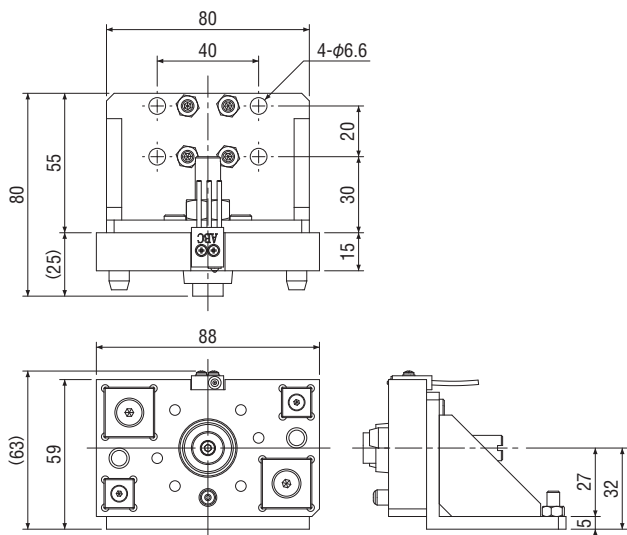
► Phía trạm



Cụm treo bàn gấp nam châm (phía cố định)

Mã đặt hàng.	072811
MODEL	HNE-SL

- Trọng lượng: 632g
- Tải trọng nâng : ~ 1kg (9 .8N)
- Cảm biến phát hiện bàn gấp (030317 D2JW-011-MD)
- Dây nối: đen (COM) xanh (NO) đỏ (NC)



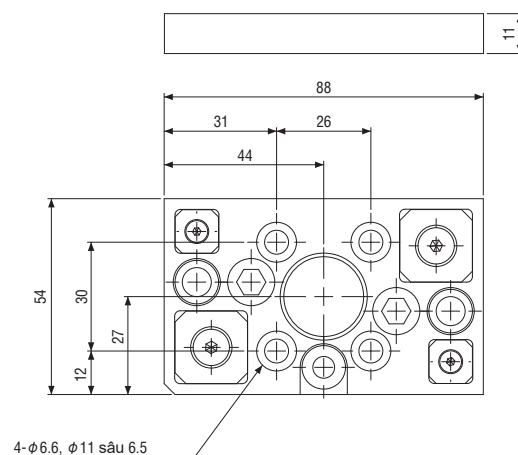
► Phía Tool



Cụm treo bàn gấp nam châm (phía Tool)

Mã đặt hàng.	196727
MODEL	TNE-SLI

- Trọng lượng : 115g
- Tải trọng nâng : ~ 1kg (9 .8N)



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Hút chân không / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Handwriting practice area with 20 sets of horizontal dashed lines.